ĐTP

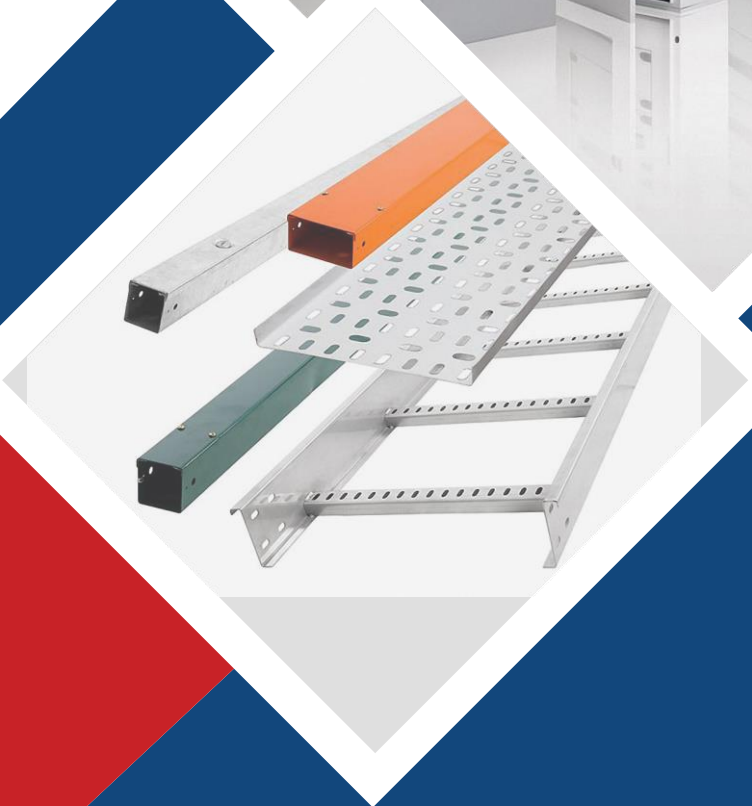

COMPANY

PROFILE

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỦ ĐIỆN ĐẠI THÀNH PHÁT

MỤC LỤC

MỤC LỤC I 02

THƯ NGỎ I 04

THÔNG TIN CÔNG TY I 05

WEBSITE CÔNG TY I 06

THÔNG ĐIỆP CÔNG TY I 08

HỆ THỐNG TỦ ĐIỆN I 10

HỆ THỐNG GIÁ ĐỠ I 20

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG I 36

QUY TRÌNH AN TOÀN LAO ĐỘNG I 38

ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU I 46

LỜI CẢM ƠN I 47

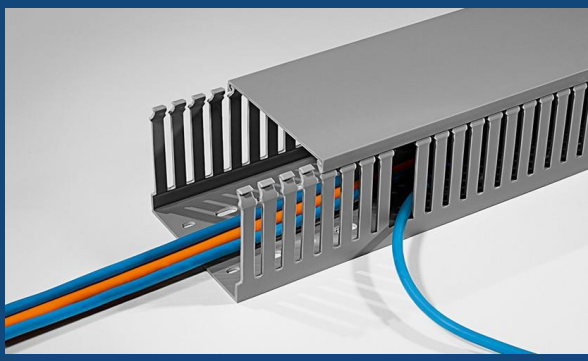

TỦ ĐIỆN
ĐẠI THÀNH PHÁT

Với phương châm **"Chủ động - Sáng tạo - Tiến bước"**. Chúng tôi luôn cố gắng đồng hành và làm hài lòng những khách hàng khó tính nhất.

THƯ NGỎ

Quý khách hàng, Đỗi tác thân mến!

Thay mặt cho Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát, xin gửi đến Quý khách hàng, Đối tác lời chào thân ái, lời tri ân sâu sắc vì đã luôn tin tưởng, đồng hành và gửi trọn niềm tin đỗi với dịch vụ của chúng tôi trong suốt thời gian qua.

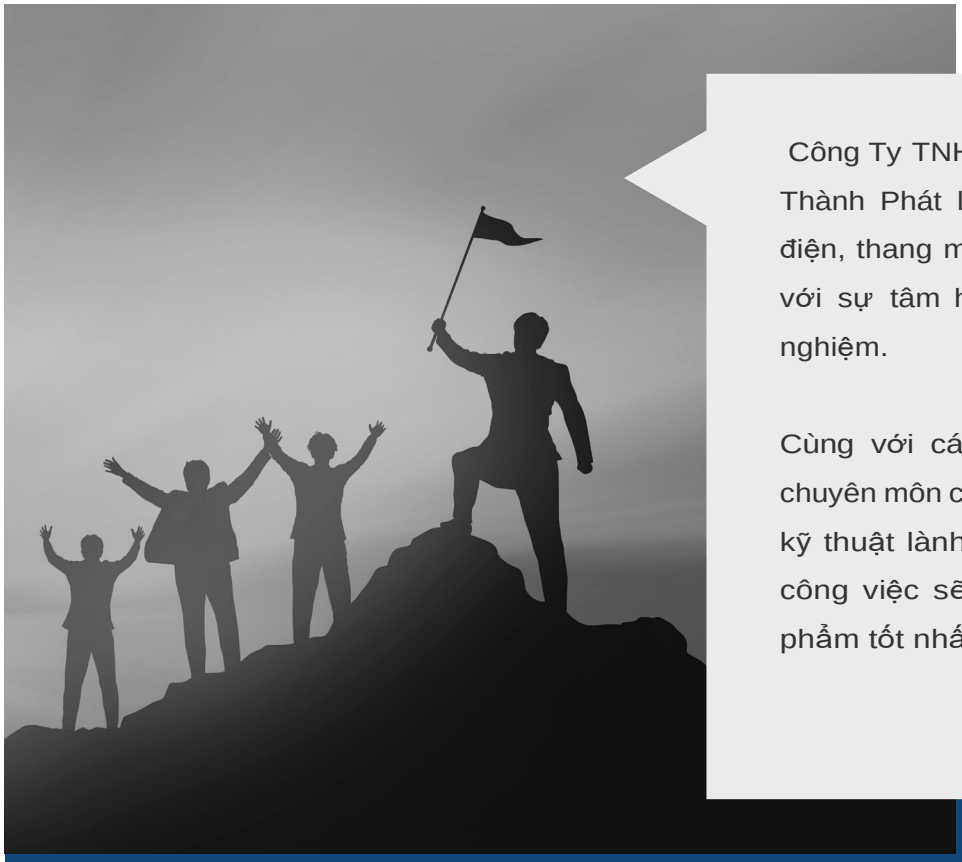

Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát là nhà săn xuất tủ bảng điện, thang máng cáp chuyên nghiệp, với sự tâm huyết và có bề dày kinh nghiệm.

Cùng với các kỹ sư có có trình độ chuyên môn cao và đội ngũ công nhân, kỹ thuật lành nghề luôn tận tâm với công việc sẽ mang đến những sản phẩm tốt nhất tới khách hàng.

Chúng tôi rất tự hào khi đã và đang mang đến cho khách hàng những săn phẩm chất lượng cao mẫu mã đẹp, giá thành hợp lý.

Sản phẩm tủ điện cũa Công Ty chúng tôi luôn đáp ứng tất cả những ứng dụng trong săn xuất công nghiệp (nhà xưởng), cơ sở hạ tầng (khu công nghiệp, cầu cảng), công trình dân dụng (khu dân cư, văn phòng, tòa nhà cao tầng). Phân phối thiết bị điện trung - hạ thế.

Tại ĐTP, chúng tôi đặt chất lượng lên hàng đầu, từ đó xây dựng niềm tin bền vững nơi khách hàng và

đỗi tác. Trân trọng & luôn mong muốn được hợp tác !

THÔNG TIN **CÔNG TY**

Tên công ty	:	CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỦ ĐIỆN ĐẠI THÀNH PHÁT
Trụ sở chính	:	Tổ 45, KP Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Hotline	:	0968.717.063 - 0908.268.063
Email	:	tudiendaithanhphat.co.ltd@gmail.com
Zalo	:	0968 717 063
MST	:	3603978771
Người đại diện	:	Ông Nguyễn Hữu Thành
Chức vụ	:	Giám đốc

WEBSITE tudiendaithanhphat.com

HỒ SƠ NĂNG LỰC - COMPANY PROFILE

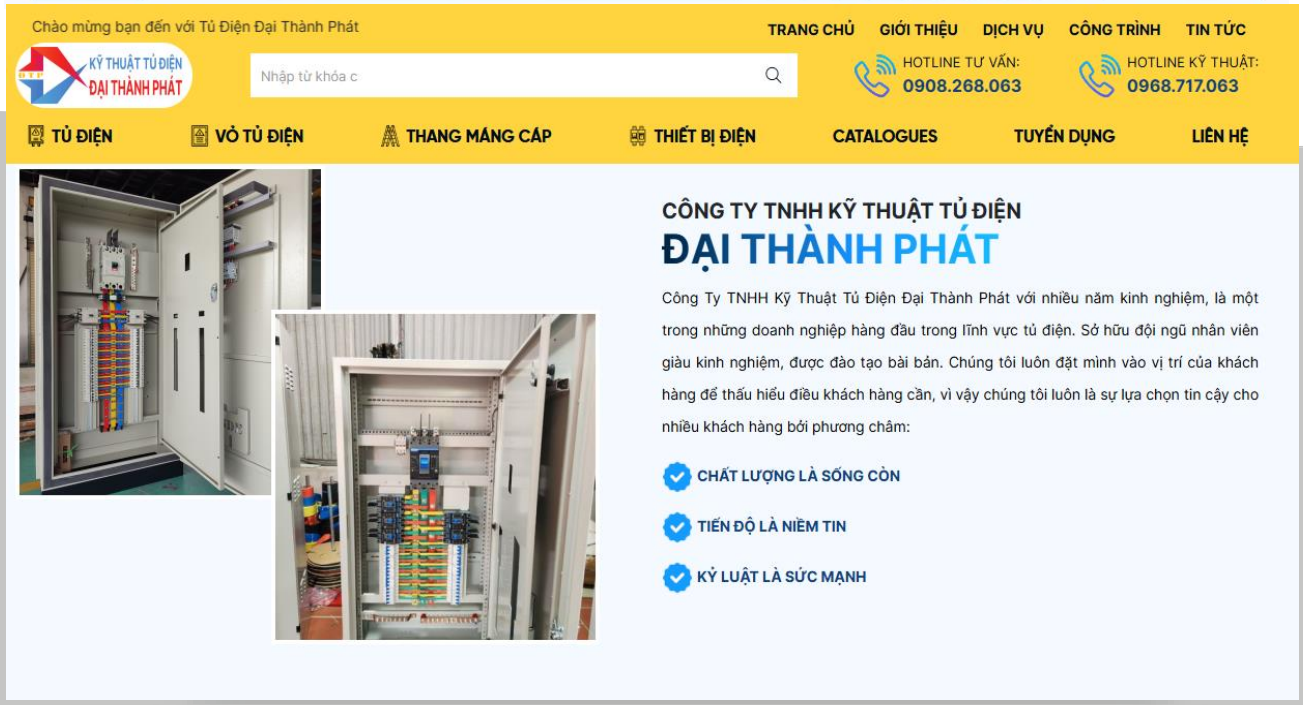

HỒ SƠ NĂNG LỰC - COMPANY PROFILE

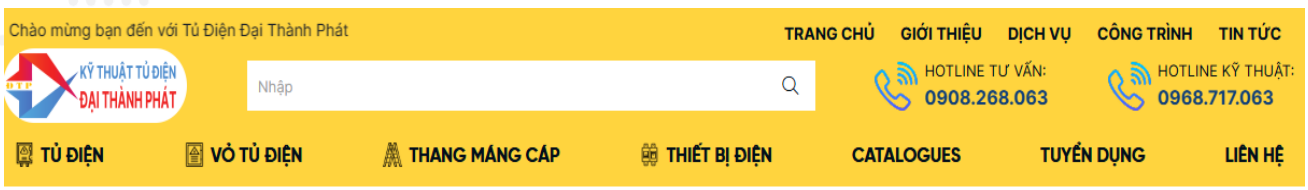

QUY TRÌNH SẢN XUẤT

Nhận Yêu Cầu Thiết Kế Bản Vẽ

Tiếp nhận và phân tích yêu cầu từ khách hàng, sau đó chuyển đổi các yêu cầu này thành các bản vẽ kỹ thuật chi tiết đầy đủ.

1

Gia Công Sản Xuất Cơ Khí

Sau khi bản vẽ được phê duyệt, các thành phần cơ khí sẽ được gia công chính xác ra các chi tiết cần thiết cho sản phẩm.

2

Sơn Tĩnh Điện Cho Sản Phẩm

Phủ một lớp sơn bảo vệ lên các chi tiết cơ khí, giúp tăng độ bền, chống ăn mòn và cải thiện vẻ ngoài của sản phẩm.

3

Lắp Ráp Vỏ Tủ Điện - Hoàn Thiện

Các thành phần đã qua gia công và sơn tĩnh điện sẽ được lắp ráp lại hoàn chỉnh, đảm bảo tính chính xác từng chi tiết.

4

Lắp Đặt Điện Theo Yêu Cầu

Cuối cùng, hệ thống điện sẽ được lắp đặt theo đúng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn an toàn hoạt động hiệu quả.

5

Sản Phẩm Chất Lượng

Cung cấp các sản phẩm tủ điện đạt tiêu chuẩn cao nhất, đảm bảo độ bền và hiệu suất vượt trội.

Thiết Kế Thông Minh

Giải pháp thiết kế tối ưu, sáng tạo và phù hợp với nhu cầu thực tế và tối đa hóa hiệu quả sử dụng.

Dịch Vụ Hậu Mãi

Hỗ trợ khách hàng chu đáo với chính sách bảo hành, bảo trì tận tâm, đảm bảo sự hài lòng lâu dài.

Quy Trình Chặt Chẽ

Quy trình sản xuất và thi công được kiểm soát nghiêm ngặt, nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng hoàn hảo.

ĐẠI THÀNH PHÁT

Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát luôn coi khách hàng và thành công của khách hàng là những giá trị quan trọng nhất. Sự hài lòng và tín nhiệm của khách hàng chính là động lực để cho chúng tôi tiếp tục hoàn thành tốt vai trò của đơn vị sản xuất.

THÔNG TIN

Trang Chủ
Sản Phẩm
Giới Thiệu
Tin Tức
Liên Hệ

CHÍNH SÁCH

Chính Sách Đổi Trả
Chính Sách Bảo Hành
Chính Sách Thanh Toán
Chính Sách Bảo Mật

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Tổ 45, KP. Vườn Dừa, P. Phước Tân, TP. Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai

tudiendaithanhphat.co.ltd@gmail.com

0968 717 063 - 0908 268 063

THÔNG ĐIỆP **CÔNG TY**

TẦM NHÌN

SỨ MỆNH

Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát mong muốn trở thành đơn vị uy tín và chuyên nghiệp số 1 khu vực Miền Nam và khắp toàn quốc trong lĩnh vực sản xuất tủ bảng điện, thang máng cáp.

Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát luôn nhận thức được trọng trách, sứ mệnh của mình là mang đến cho khách hàng các sản phẩm đạt tiêu chuẩn ngành, đảm bảo các quy chuẩn an toàn với giá cả phù hợp.

Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát luôn coi khách hàng và thành công của khách hàng là những giá trị quan trọng nhất. Sự hài lòng và tín nhiệm của khách hàng chính là động lực để cho chúng tôi tiếp tục hoàn thành tốt vai trò của đơn vị sản xuất tủ bảng điện, thang máng cáp có uy tín, khẳng định được vị thế của mình trên thị trường tủ điện.

Tất cả những nỗ lực của chúng tôi nhằm đem đến cho khách hàng những dịch vụ săn phẩm chất lượng cao và các giá trị lợi ích tốt nhất đến khách hàng.

- **Sáng tạo:** Không ngừng tư duy sáng tạo mang những ý tưởng và giải pháp tiên tiến về kỹ thuật.
- **Niềm tin:** Mong muốn đem đến cho Quý khách hàng và Đối tác sự tin cậy và an tâm về chất lượng hiệu quả của săn phẩm.
- **Toàn tâm:** Chúng tôi luôn hết mình phục vụ vì lợi ích cửa Quý khách hàng và Đối tác chiến lược.
- **Uy tín:** Chúng tôi luôn đặt chất lượng săn phẩm lên hàng đầu, xem chất lượng là yếu tố cạnh tranh và phát triển bền vững trong thị trường.

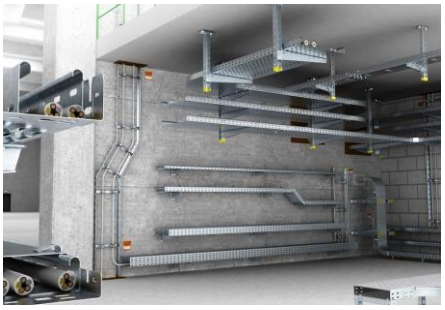

HỆ THỐNG **TỦ ĐIỆN**

CHẤT LƯỢNG LÀ SỨ MỆNH

Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát với nhiều năm kinh nghiệm, là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực tủ điện. Sở hữu đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, được đào tạo bài bản. Chúng tôi luôn đặt mình vào vị trí của khách hàng để thấu hiểu điều khách hàng cần, vì vậy chúng tôi luôn là sự lựa chọn tin cậy cho nhiều khách hàng bởi phương châm: "**Chất lượng là sống còn - Tiến độ là niềm tin - Kỷ luật là sức mạnh**" của những dịch vụ mà chúng tôi cung cấp..

01 TỦ MSB

GIỚI THIỆU

Tủ điện phân phối tổng MSB là đầu vào cho toàn bộ hệ thống điện hạ thế của một công trình. Do đó, đây là yếu tố quan trọng nhất trong mạng lưới phân phối điện hạ thế. Tủ điện ĐTP có thể thiết kế, sản xuất theo yêu cầu toàn bộ dải sản phẩm tủ điện phân phối tổng từ 100A đến 6300A.

PHẠM VI LẮP ĐẶT

Tủ điện phân phối tổng được lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện tổng của các công trình công nghiệp và dân dụng như nhà máy, xưởng công nghiệp, trung tâm thương mại, cao ốc văn phòng, chung cư, bệnh viện, trường học, cảng, khu công nghiệp,... Tủ điện phân phối tổng được bố trí sau máy biến áp và trước tủ phân phối DB..

Phần khung tủ được chế tạo từ thép tấm dày 2mm – 3mm, sơn tĩnh điện. Khung tủ được chế tạo thuận lợi cho việc lắp ghép, đấu nối, vận hành và kết nối mở rộng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	
Tiêu chuẩn	IEC 60439-1, IEC 60529
Điện áp định mức	220-230 / 380-415 VAC
Dòng cắt	25kA - 150kA
Tần số	50Hz / 60Hz
Dòng điện tối đa	6300A
From tủ	From 1, 2a, 2b, 3d, 3b, 4a, 4b
Cấp bảo vệ (IP)	IP 42 - IP 54
Độ tăng nhiệt tối đa	50 độ c

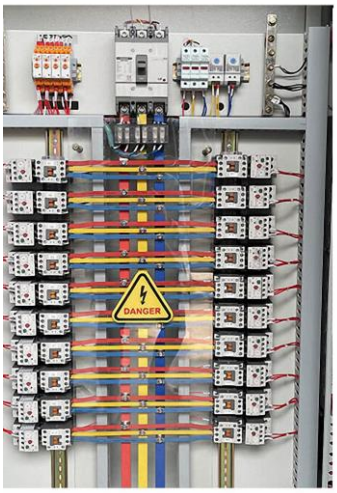

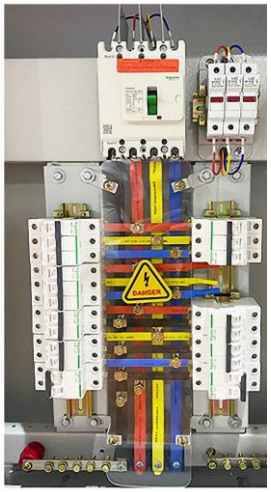

02 TỦ ĐIỆN PHÂN PHỐI DB

GIỚI THIỆU

Tủ điện phân phối DB được sử dụng trong các mạng điện hạ thế, lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện của các tầng trong tòa nhà, các cụm thiết bị trong nhà máy, xưởng công nghiệp.

Tủ DB đặt gần các phụ tải, bên trong tủ chỉ bao gồm MCCB, MCB/RCCB, đèn báo pha, cầu chì. Một số tủ đặc biệt có gắn đồng hồ kWh, Ampe kế, Volt kế, bảo vệ mất pha,...

PHẠM VI LẮP ĐẶT

Tủ điện phân phối DB được bố trí sau tủ điện phân phối tổng MSB và trước tải tiêu thụ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	
Tiêu chuẩn	IEC 60439-1, IEC 60529
Điện áp định mức	220-230 / 380-415 VAC
Dòng cắt	6kA - 50kA
Tần số	50Hz / 60Hz
Dòng điện tối đa	1000A
Cấp bảo vệ (IP)	IP 2x - IP 54

03 TỦ ATS

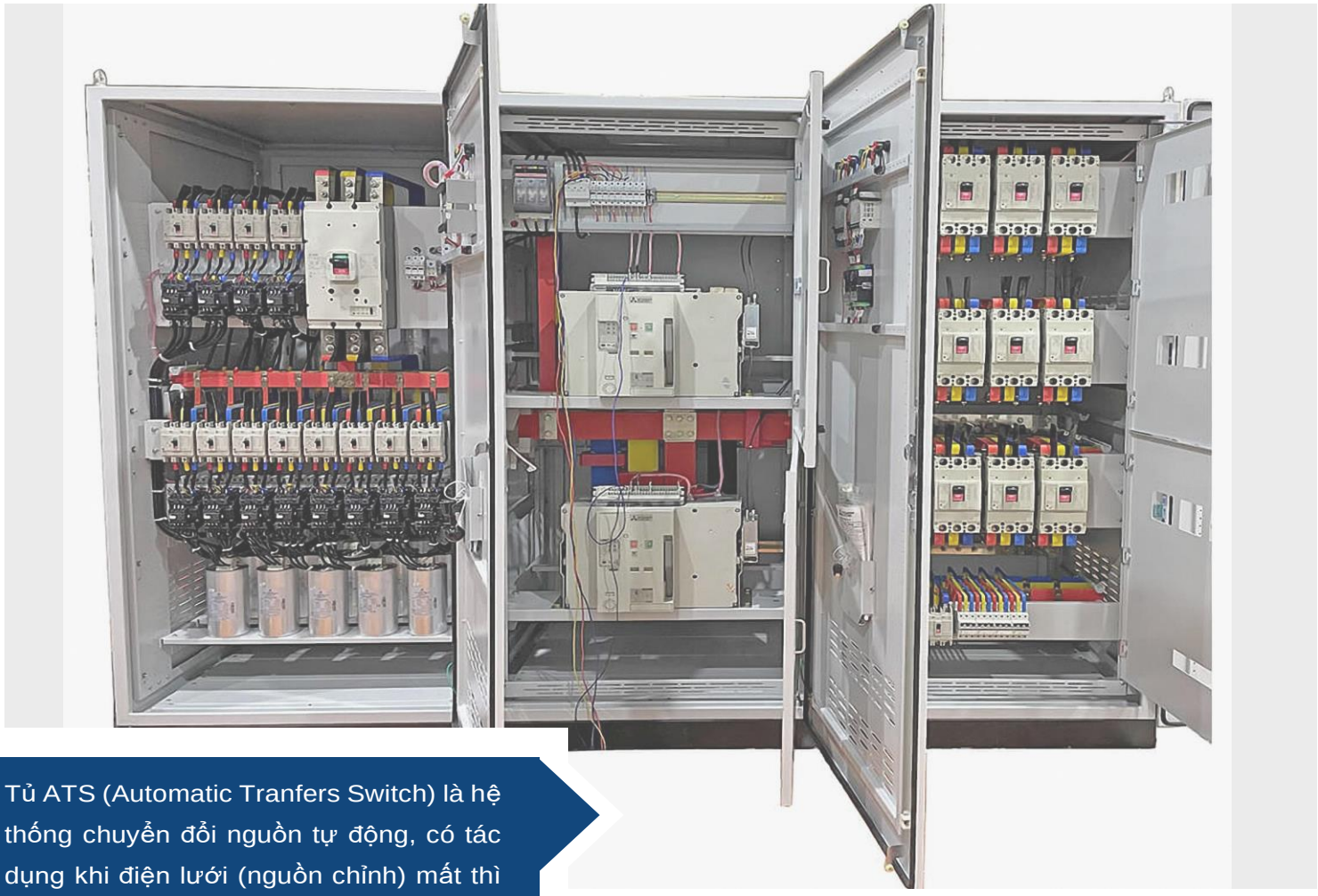

Tủ ATS (Automatic Tranfers Switch) là hệ thống chuyển đổi nguồn tự động, có tác dụng khi điện lưới (nguồn chỉnh) mất thì máy phát (nguồn phụ) tự động khởi động và đóng điện cho phụ tải. Khi nguồn lưới phục hồi thì hệ thống tự chuyển nguồn trở lại và tự động tắt máy phát. Với thời gian chuyển đổi có thể điều chỉnh.

Ngoài ra, Tủ chuyển đổi nguồn tự động (ATS) thường có chức năng bảo vệ khi Điện Lưới và Điện Máy bị sự cố như: Mất pha, mất trung tính, cao – thấp áp (tùy chỉnh), quá dòng, chạm đất,…

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

Tiêu chuẩn	220-230 / 380-415 VAC
Điện áp định mức	IEC 60439-1, IEC 60529
Dòng cắt	36kA - 150kA
Tần số	50Hz / 60Hz
Dòng điện tối đa	1000 - 6300A
Số cục	3P / 4P
Cấp bảo v (IP)	IP 42 - IP 54
Độ tăng nhiệt tối đa	50 độ c

04 TỦ HÒA ĐỒNG BỘ

GIỚI THIỆU

Tủ hòa đồng bộ có chức năng chính là hòa 2 hay nhiều máy phát điện được sử dụng trong trường hợp nguồn lưới bị sự cố, các máy phát điện dự phòng sẽ tự động khởi động và hòa đồng bộ và chia tải với nhau. Ngoài ra, tủ hòa đồng bộ còn có chức năng giám sát phụ tải và quyết định số lượng máy phát chạy theo nhu cầu của phụ.

Tủ hòa đồng bộ thường được thiết kế bao gồm nhiều ngăn tủ trong đó có 1 ngăn tủ điều khiển chính và các ngăn tủ điều khiển độc lập cho từng máy phát.

Tủ có cả 2 chế độ vận hành: Tự động và bằng tay. Tủ hòa đồng bộ được tích hợp cả chức năng giám sát và cảnh báo hiển thị bằng các dòng cảnh báo trên LCD. Đèn chỉ thị hay loa báo. Tủ có thể điều khiển và giám sát từ xa. Có lưu lại các cảnh báo giúp người vận hành. Sử dụng bộ điều khiển điều hòa đồng bộ cao cấp: Datakom, Deepsea, Comap, Deif,…

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

Tiêu chuẩn	IEC 60439-1, IEC 60529
Điện áp định mức	220-230 / 380-415 VAC
Dòng cắt	25kA - 100kA
Tần số	50Hz / 60Hz
Dòng điện tối đa	1000 - 6300A
Cấp bảo vệ (IP)	IP 42 - IP 54
Độ tăng nhiệt tối đa	50 độ C
Số lượng máy hòa	2, 3, 4 - máy phát

TỦ TỤ BÙ 05

GIỚI THIỆU

Tủ điện tụ bù có tác dụng làm tăng hệ số công suất cos φ bằng cách sử dụng bộ tụ bù làm nguồn phát công suất phản kháng.

Tủ điện tụ bù thường gồm nhiều bước tụ, mỗi bước tụ được điều khiển bằng Contactor. Việc đóng hay mở Contactor sẽ thay đổi số lượng tụ bù vận hành song song. Một bộ điều khiển kiểm soát hệ số công suất của mạng điện sẽ thực hiện đóng mở các Contactor qua đó làm cho hệ số công suất của cả mạng điện thay đổi.

Tủ điện bù công suất phản kháng được sử dụng cho các hệ thống điện sử dụng các phụ tải có tính cảm kháng cao, thường lắp đặt tại phòng kỹ thuật điện hoặc khu vực trạm biến áp cho các công trình công nghiệp như nhà máy, xưởng nghiệp, cao ốc, văn phòng, chung cư, bệnh viện.

Tủ có thể sử dụng cuộn kháng điện để giảm sóng hài hoặc sử dụng các thiết bị khác tùy vào yêu cầu của khách hàng. Tủ được thiết kế để thoát nhiệt tốt và có hệ thống quạt thông gió làm mát tủ và điện trở sấy làm giảm độ ẩm trong tủ.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN

Tiêu chuẩn	IEC 60439-1, IEC 60529
Điện áp định mức	220-230 / 380-415 VAC
Dòng cắt	25kA - 100kA
Tần số	50Hz
Dòng điện tối đa	1000 - 2500A
Độ tăng nhiệt tối đa	50 độ C
Công suất bù	50kVAr - 1200kVAr
Các cấp bù	T 3 - 14 cấp

06 TỦ ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ MCC

GIỚI THIỆU

Tủ điện điều khiển động cơ dùng để điều khiển và bảo vệ đông cơ, motor công nghiệp, các động cơ phân xưởng, dây chuyền sản xuất, hệ thống quạt hút gió, hệ thống máy bơm sinh hoạt, bơm cứu hỏa, bơm tăng áp,...

Tủ điện điều khiển động cơ có chức năng cấp nguồn động lực cho động cơ, điều khiểu chế độ khởi động, giám sát và bảo vệ động cơ.

Các phương thức khởi động và điều khiển tùy thuộc vào chủng loại động cơ và tùy theo yêu cầu của khách hàng như là: Khởi động trực tiếp (DOL), khởi động Sao-Tam giác (Star Delta), khởi động mềm (Softstarter), Biến tần (Inverter)

Tủ điều khiển bảo vệ động cơ khi ngắn mạch, quá tải, mất pha, quá áp hay thấp áp,...
Tủ điều khiển động cơ ứng dụng trong building, văn phòng, nhà máy, khu công nghiệp cho các động cơ bơm, quạt, máy nghiền, máy cắt cũng như các động cơ công suất lớn hoặc động cơ cần thay đổi tốc độ, lưu lượng. Cụ thể như: Điều khiển bơm sinh hoạt, bơm cứu hoả, bơm tăng áp, đài phun nước, quạt thông gió tầng hầm, quạt hút khói cầu thang.....

07 TỦ PHÂN PHỐI GẮN ĐIỆN KẾ

Tủ phân phối có gắn điện kế được sử dụng tại các khu dân cư, các tầng của khu chung cư bao gồm các loại 5, 6, 7, 8, 9,... điện kế, nhằm mục đích đo đếm, giám sát điện năng sử dụng, được thiết kế tùy theo phụ tải của khách hàng là tải 1 pha hay tải 3 pha.

Có thể lắp cố định trên tường, trên cột hoặc tự đứng. Vỏ tủ làm từ tôn sơn tĩnh điện, tôn mạ kẽm hoặc composite.

Tủ phân phối có gắn điện kế do Tủ điện ĐTP sản xuất đảm bảo chất lượng kỹ thuật, tiến độ công trình với giá thành cạnh tranh..

08 TỦ CHIẾU SÁNG

≫ GIỚI THIỆU

Tủ điện chiếu sáng chứa các thiết bị đóng cắt và điều khiển được dùng để điều khiển hệ thống đèn chiếu sáng đường phố, chiếu sáng vườn hoa, khu vực công cộng, chiếu sáng văn phòng, siêu thị,...

Tủ điện chiếu sáng sử dụng các bộ điều khiển đóng cắt theo thời gian thực như Timer hoặc các bộ điều khiển có thể lập trình chế độ điều khiển phức tạp như PLC, Vi điều khiển. Tùy theo yêu cầu hoạt động của hệ thống chiếu sáng, tủ chiếu sáng có thể được thiết kế chức năng đơn giản hoặc phức tạp thậm chí chức năng thông minh tự động nhận biết điều kiện chiếu sáng để bật tắt bóng đèn cũng như điều chỉnh cường độ sáng phù hợp.

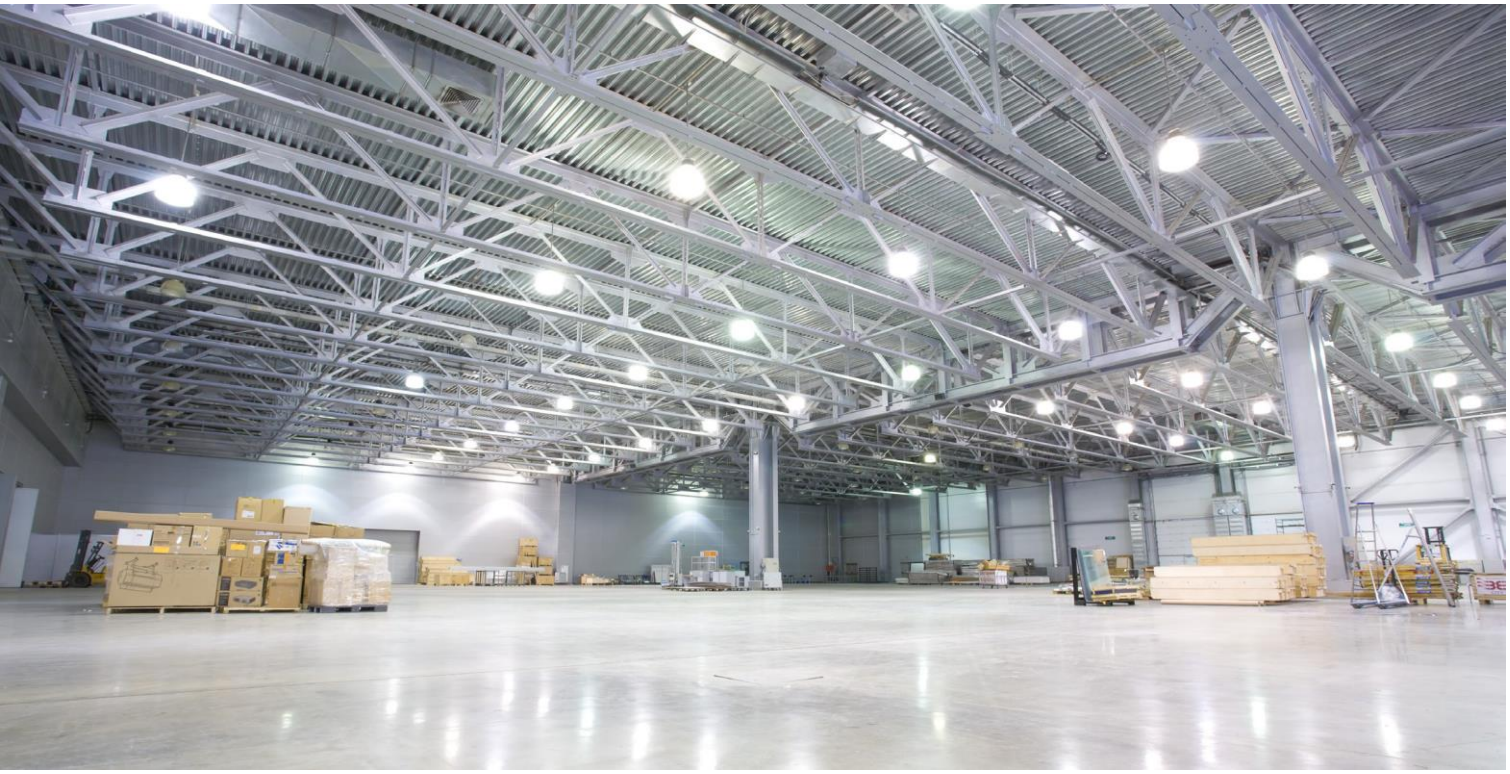

09 TRẠM KIOSK HỢP BỘ

GIỚI THIỆU

Các trạm kiosk bao gồm ba phần chính là: Trung thế, máy biến áp và hạ thế. Vỏ chạm được làm 3 khoang, thiết kế sử dụng cho trong nhà và ngoài trời bảo vệ chống sự tác động có hại lên thiết bị. Form trạm kiosk đã được thiết kế theo tiêu chuẩn của Tủ điện ĐTP phù hợp với những cấp dung lượng máy biến áp khác nhau. Trạm kiosk đang được sử dụng trong một số lĩnh vực khác nhau như:

- Khu công nghiệp.
- Khu đô thị .
- Lưới điện trong thành phổ.
- Các khu chung cư cao tầng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƠ BẢN	
Tiêu chuẩn	IEC 60439-1, IEC 60529
Thiết bị đóng cắt trung thế	IEC 298 Trạm kiosk 3CE 3CE được lắp đặt tủ đông cắt hợp bộ, các hãng sản xuất ABB, Schneider các model tủ như sau: Tủ RM6 12-24kV, Tủ SM6 12-24kV
Máy biển áp	IEC 76 Trạm kiosk sử dụng các hãng săn xuất ABB, THIBIDI với dãi công suất đến 1600 kVA, điện áp đến 35kV với chũng loại: Máy biển áp dầu kiểu kín, máy biển áp có bình dầu phụ, máy biển áp khô.
Thiết bị đóng cắt hạ thế	IEC 947-2, IEC 298 Tũ hạ thể được thiết kế đa dạng với nhiều giải pháp khác nhau phù hợp với tiêu chuẩn quốc tể IEC và các quy phạm trang bị điện Việt Nam. Các thiết bị đóng cắt trong tủ chủ yếu dùng ACB, MCCB và MCB.

HỆ THỐNG **GIÁ ĐỠ**

01 HỆ THỐNG THANG CÁP

Hệ thống thang cáp LD

Được chế tạo từ thép tấm sau đó sơn tĩnh điện, tráng kẽm hoặc nhúng kẽm nóng. Thân thang cáp có chắn thêm gắn phụ làm tăng độ cứng của thang cáp cũng như tạo dáng thẩm mỹ cho thang cáp.

Hệ thống máng cáp TR

Được chế tạo từ thép tấm sau đó sơn tĩnh điện, tráng kẽm hoặc nhúng kẽm nóng. Thân thang cáp có chắn thêm gắn phụ làm tăng độ cứng của mang cáp cũng như tạo dáng thẩm mỹ cho máng cáp.

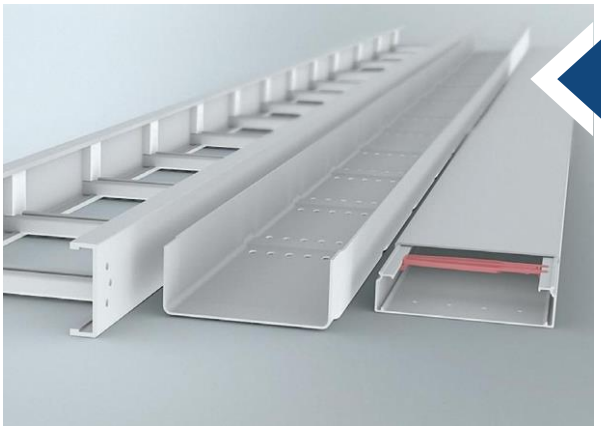

Hệ thống máng cáp TK

Được chế tạo từ thép tấm sau đó sơn tĩnh điện, tráng kẽm hoặc nhúng kẽm nóng..

RỘNG	200	300	400	500	600	700	800	900	1000
Straight ladder	LDS-200	LDS-300	LDS-400	LDS-500	LDS-600	LDS-700	LDS-800	LDS-900	LDS-1000
90 độ Elbow	LDE-200	LDE-300	LDE-400	LDE-500	LDE-600	LDE-700	LDE-800	LDE-900	LDE-1000
Equal Tee Non Equal Tee	LDT-200 LDTN-200	LDT-300 LDTN-300	LDT-400 LDTN-400	LDT-500 LDTN-500	LDT-600 LDTN-600	LDT-700 LDTN-700	LDT-800 LDTN-800	LDT-900 LDTN-900	LDT-1000 LDTN-1000
Equal Crosser	LDC-200 LDCN-200	LDC-300 LDCN-300	LDC-400 LDCN-400	LDC-500 LDCN-500	LDC-600 LDCN-600	LDC-700 LDCN-700	LDC-800 LDCN-800	LDC-900 LDCN-900	LDC-1000 LDCN-1000
Internal riser Extarnal riser	LDR-200 LDER-200	LDR-300 LDER-300	LDR-400 LDER-400	LDR-500 LDER-500	LDR-600 LDER-600	LDR-700 LDER-700	LDR-800 LDER-800	LDR-900 LDER-900	LDR-1000 LDER-1000
Left/right/offset Reduce	LDRL-200 LDRR-200 LDR0-200	LDRL-300 LDRR-300 LDR0-300	LDRL-400 LDRR-400 LDR0-400	LDRL-500 LDRR-500 LDR0-500	LDRL-600 LDRR-600 LDR0-600	LDRL-700 LDRR-700 LDR0-700	LDRL-800 LDRR-800 LDR0-800	LDRL-900 LDRR-900 LDR0-900	LDRL-1000 LDRR-1000 LDR0-1000
End cap	LDEC-200	LDEC-300	LDEC-400	LDEC-500	LDEC-600	LDEC-700	LDEC-800	LDEC-900	LDEC-1000
Straight connector	LDSC								
Partition sheet	LDPS								
Bolt and nut	Head bolt M8x15 with flat washer								

01 HỆ THỐNG THANG CÁP

- Tiêu chuẩn: NEMA VE 1 - 2002.
- Vật liệu: Tôn đen, tôn tráng kẽm tấm/ cuôn, inox 304/ 316.
- Bề mặt hoàn thiện: Sơn tĩnh điện, tráng kẽm, nhúng kẽm nóng.
- Chiều dày tiêu chuẩn: 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm, 3.0mm.
- Chiều rộng tiêu chuẩn: 200mm ÷1200mm.
- Chiều cao tiêu chuẩn: 100mm, 150mm, 200mm.
- Chiều dài tiêu chuẩn: 2400mm, 2500mm.
- Màu tiêu chuẩn: Màu xám: RAL 7035, Màu cam: RAL 2004
- Các màu khác có thể cung cấp tùy theo yêu cầu khách hàng Thang cáp tiêu chuẩn không có nắp đậy. Nếu có nhu cầu khách hàng phải yêu cầu rõ.

THANG CÁP THẲNG			
Mã số	Rộng	cao	Dài
LDS-200	200	100,150,200	2400, 2500
LDS-300	300	100,150,200	2400, 2500
LDS-400	400	100,150,200	2400, 2500
LDS-500	500	100,150,200	2400, 2500
LDS-600	600	100,150,200	2400, 2500
LDS-700	700	100,150,200	2400, 2500
LDS-800	800	100,150,200	2400, 2500
LDS-900	900	100,150,200	2400, 2500
LDS-1000	1000	100,150,200	2400, 2500

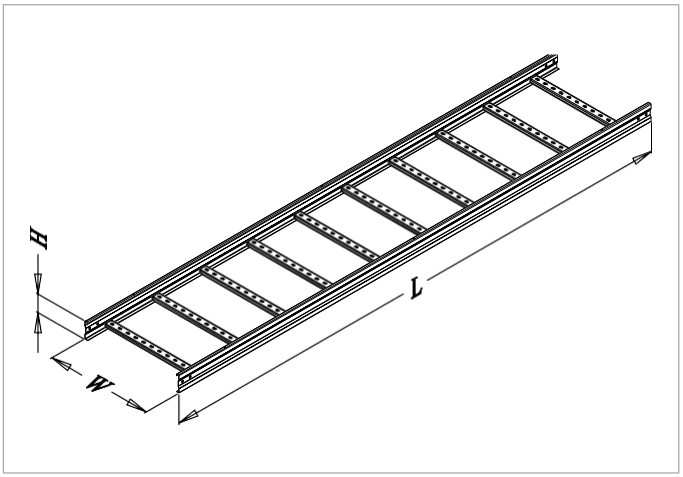

CO NGANG 90 ĐỘ			
Mã số	Rộng	cao	Dài
LDE-200	200	100,150,200	2400, 2500
LDE-300	300	100,150,200	2400, 2500
LDE-400	400	100,150,200	2400, 2500
LDE-500	500	100,150,200	2400, 2500
LDE-600	600	100,150,200	2400, 2500
LDE-700	700	100,150,200	2400, 2500
LDE-800	800	100,150,200	2400, 2500
LDE-900	900	100,150,200	2400, 2500
LDE-1000	1000	100,150,200	2400, 2500

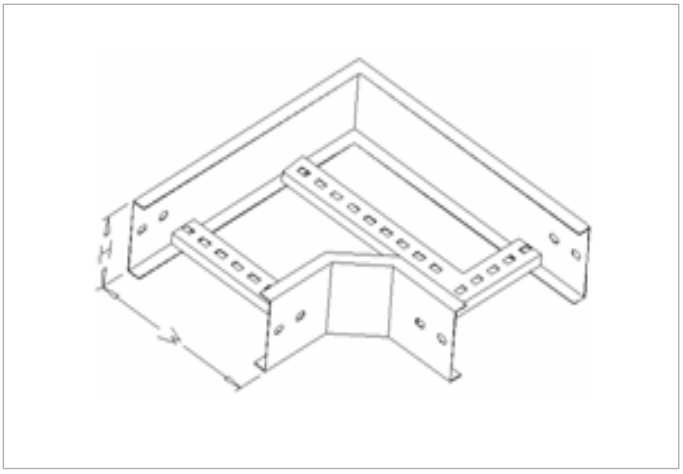

TEE ĐỀU			
Mã số	Rộng	cao	Dài
LDT-200	200	100,150,200	2400, 2500
LDT-300	300	100,150,200	2400, 2500
LDT-400	400	100,150,200	2400, 2500
LDT-500	500	100,150,200	2400, 2500
LDT-600	600	100,150,200	2400, 2500
LDT-700	700	100,150,200	2400, 2500
LDT-800	800	100,150,200	2400, 2500
LDT-900	900	100,150,200	2400, 2500
LDT-1000	1000	100,150,200	2400, 2500

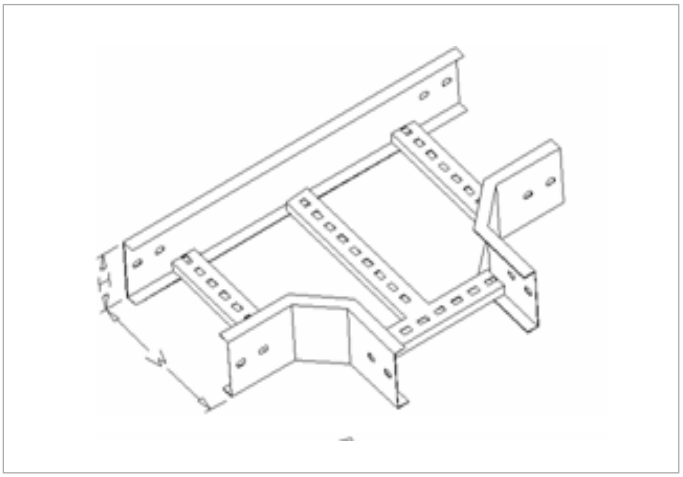

NGÃ TƯ RỘNG BẰNG NHAU			
Mã số	Rộng	cao	Dài
LDC-200	200	100,150,200	2400, 2500
LDC-300	300	100,150,200	2400, 2500
LDC-400	400	100,150,200	2400, 2500
LDC-500	500	100,150,200	2400, 2500
LDC-600	600	100,150,200	2400, 2500
LDC-700	700	100,150,200	2400, 2500
LDC-800	800	100,150,200	2400, 2500
LDC-900	900	100,150,200	2400, 2500
LDC-1000	1000	100,150,200	2400, 2500

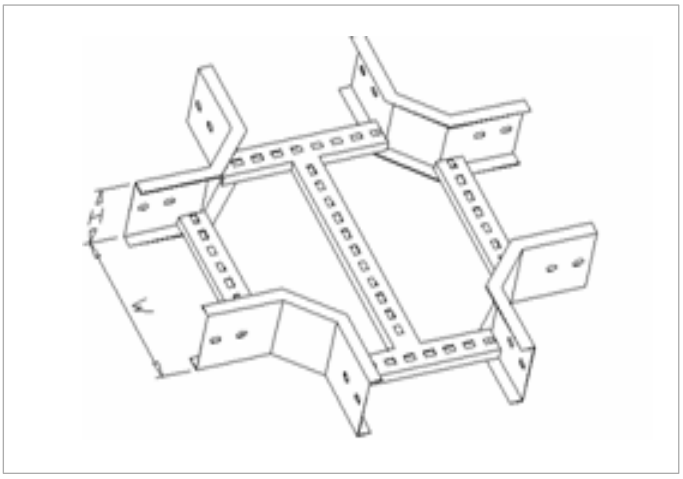

CO ĐỨNG TRONG 90 ĐỘ			
Mã số	Rộng	cao	Dài
LDIR-200	200	100,150,200	2400, 2500
LDIR-300	300	100,150,200	2400, 2500
LDIR-400	400	100,150,200	2400, 2500
LDIR-500	500	100,150,200	2400, 2500
LDIR-600	600	100,150,200	2400, 2500
LDIR-700	700	100,150,200	2400, 2500
LDIR-800	800	100,150,200	2400, 2500
LDIR-900	900	100,150,200	2400, 2500
LDE-1000	1000	100,150,200	2400, 2500

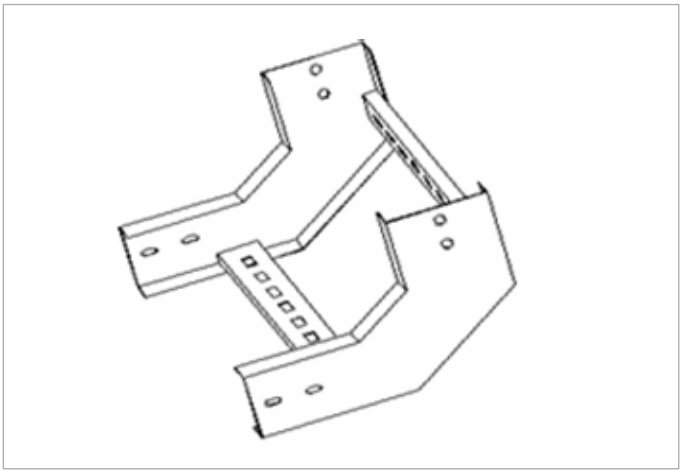

01. HỆ THỐNG THANG CÁP

CO ĐỨNG NGOÀI 90 ĐỘ			
Mã số	Rộng	cao	Dài
LDER-200	200	100,150,200	2400, 2500
LDER-300	300	100,150,200	2400, 2500
LDER-400	400	100,150,200	2400, 2500
LDER-500	500	100,150,200	2400, 2500
LDER-600	600	100,150,200	2400, 2500
LDER-700	700	100,150,200	2400, 2500
LDER-800	800	100,150,200	2400, 2500
LDER-900	900	100,150,200	2400, 2500
LDER-1000	1000	100,150,200	2400, 2500

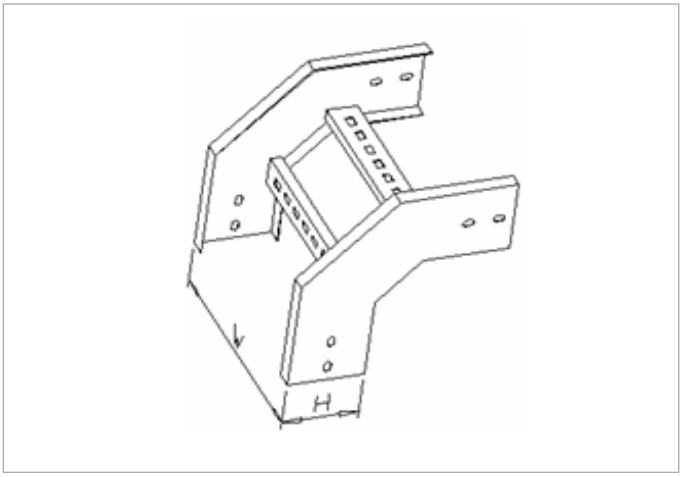

GIẢM CẤP BÊN TRÁI			
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao
LDRL-200	200	200,300, 400,500, 600,700, 800,900,...	100,150,200
LDRL-300	300		100,150,200
LDRL-400	400		100,150,200
LDRL-500	500		100,150,200
LDRL-600	600		100,150,200
LDRL-700	700		100,150,200
LDRL-800	800		100,150,200
LDRL-900	900		100,150,200
LDRL-1000	1000		100,150,200

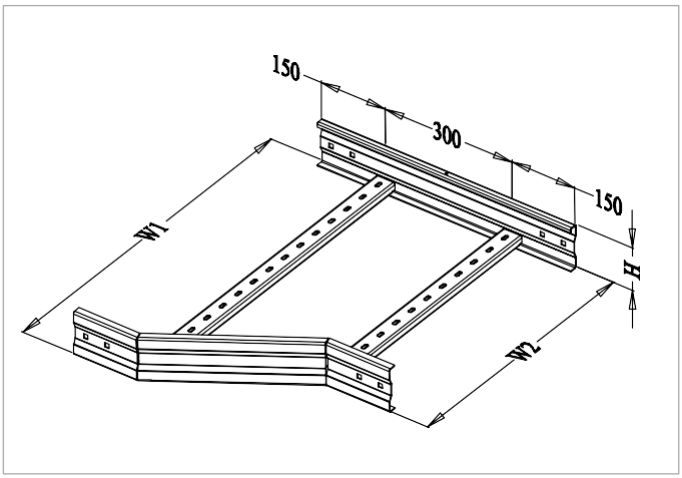

GIẢM CẤP BÊN PHẢI			
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao
LDRR-200	200	200,300, 400,500, 600,700, 800,900...	100,150,200
LDRR-300	300		100,150,200
LDRR-400	400		100,150,200
LDRR-500	500		100,150,200
LDRR-600	600		100,150,200
LDRR-700	700		100,150,200
LDRR-800	800		100,150,200
LDRR-900	900		100,150,200
LDRR-1000	1000		100,150,200

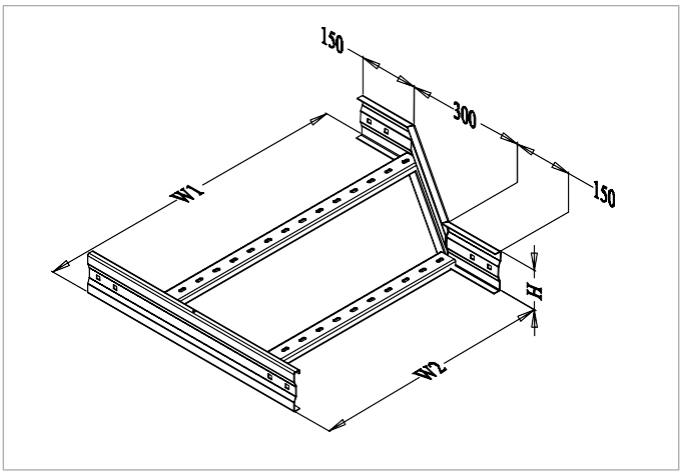

GIẢM CẤP HAI BÊN			
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao
LDR0-200	200	200,300, 400,500, 600,700, 800,900,	100,150,200
LDR0-300	300		100,150,200
LDR0-400	400		100,150,200
LDR0-500	500		100,150,200
LDR0-600	600		100,150,200
LDR0-700	700		100,150,200
LDR0-800	800		100,150,200
LDR0-900	900		100,150,200
LDR0-1000	1000		100,150,200

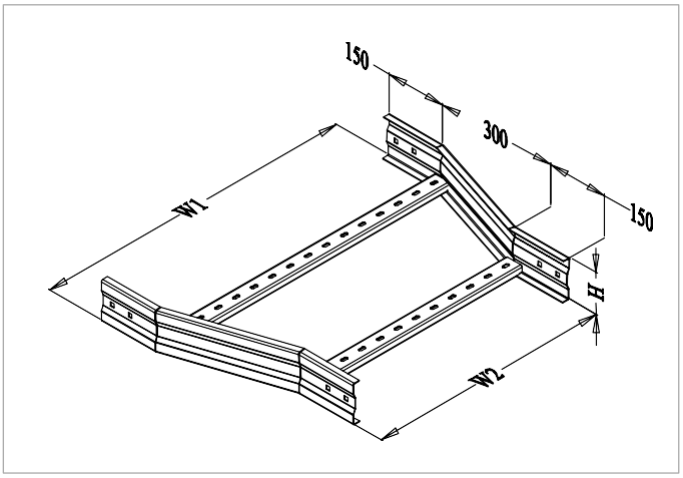

TẤM CHẮN CUỐI			
Mã số	Rộng	cao	Dài
LDEC-200	200	100,150,200	2400, 2500
LDEC-300	300	100,150,200	2400, 2500
LDEC-400	400	100,150,200	2400, 2500
LDEC-500	500	100,150,200	2400, 2500
LDEC-600	600	100,150,200	2400, 2500
LDEC-700	700	100,150,200	2400, 2500
LDEC-800	800	100,150,200	2400, 2500
LDEC-900	900	100,150,200	2400, 2500
LDEC-1000	1000	100,150,200	2400, 2500

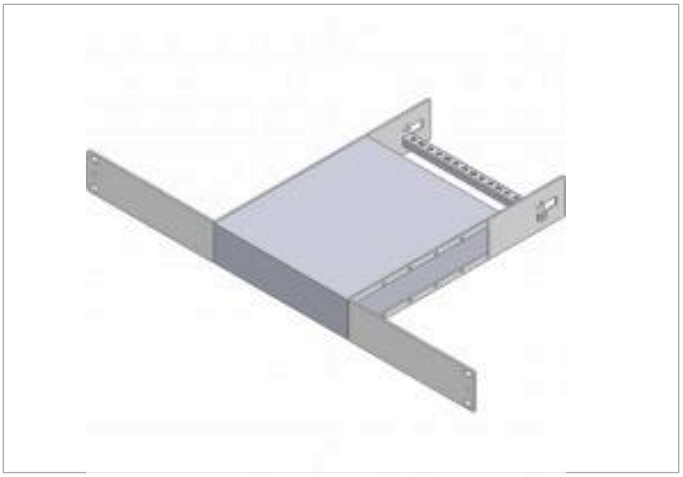

TẤM NỐI THẲNG VÀO ỐC VÍT

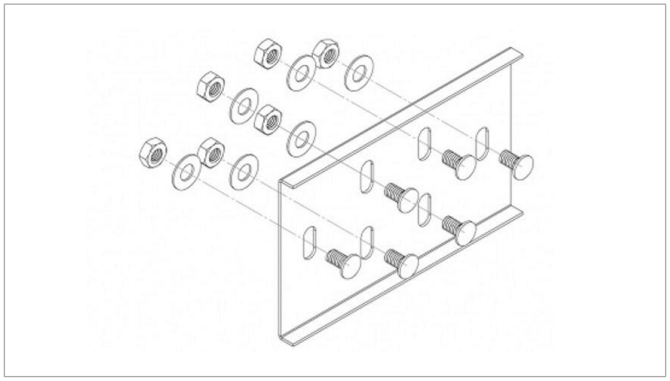

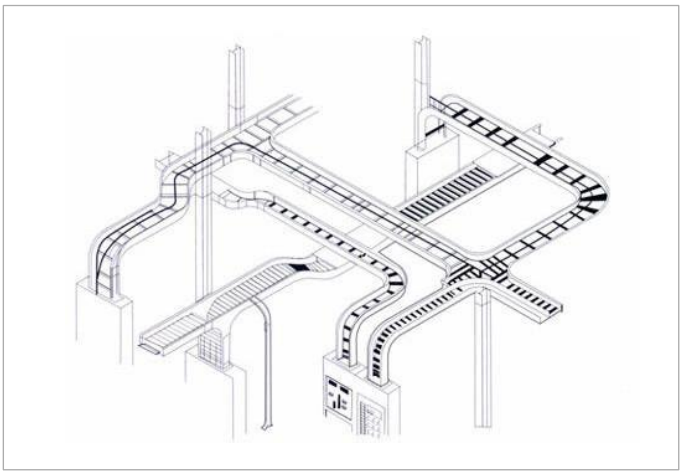

02. HỆ THỐNG MÁNG CÁP

RỘNG	100	150	200	300	400	500	600	700	800
Dày (mm)	1.0, 1.2, 1.5, 2.0, 2.5	1.0, 1.2, 1.5, 2.0, 2.5	1.2, 1.5, 2.0, 2.5	1.2, 1.5, 2.0, 2.5	1.2, 1.5, 2.0, 2.5	1.5, 2.0, 2.5	1.5, 2.0, 2.5	2.0, 2.5	2.0, 2.5
Straight ladder	TRS-100	TRS-150	TRS-200	TRS-300	TRS-400	TRS-500	TRS-600	TRS-700	TRS-800
90 độ Elbow	TRE-100	TRE-150	TRE-200	TRE-300	TRE-400	TRE-500	TRE-600	TRE-700	TRE-800
Equal Tee Non Equal Tee	TRT-100 TRTN-100	TRT-150 TRTN-150	TRT-200 TRTN-200	TRT-300 TRTN-300	TRT-400 TRTN-400	TRT-500 TRTN-500	TRT-600 TRTN-600	TRT-700 TRTN-700	TRT-800 TRTN-800
Equal Crosser	TRC-100 TRCN-100	TRC-150 TRCN-150	TRC-200 TRCN-200	TRC-300 TRCN-300	TRC-400 TRCN-400	TRC-500 TRCN-500	TRC-600 TRCN-600	TRC-700 TRCN-700	TRC-800 TRCN-800
Internal riser Extarnal riser	TRR-100 TRER-100	TRR-150 TRER-150	TRR-200 TRER-200	TRR-300 TRER-300	TRR-400 TRER-400	TRR-500 TRER-500	TRR-600 TRER-600	TRR-700 TRER-700	TRR-800 TRER-800
Left/right/offset Reduce	TRRL-100 TRRR-100 TRR0-100	TRRL-150 TRRR-150 TRR0-150	TRRL-200 TRRR-200 TRR0-200	TRRL-300 TRRR-300 TRR0-300	TRRL-400 TRRR-400 TRR0-400	TRRL-500 TRRR-500 TRR0-500	TRRL-600 TRRR-600 TRR0-600	TRRL-700 TRRR-700 TRR0-700	TRRL-800 TRRR-800 TRR0-800
End cap	TREC-100	TREC-150	TREC-200	TREC-300	TREC-400	TREC-500	TREC-600	TREC-700	TREC-800
Connector	TRSC								
Bolt and nut	Head bolt M8x15 with flat washer								

- Tiêu chuẩn: NEMA VE 1 - 2002.
- Vật liệu: Tôn đen, tôn tráng kẽm tấm/ cuộn, inox 304/ 316.
- Bể mặt hoàn thiện: Sơn tĩnh điện, tráng kẽm, nhúng kẽm nóng.
- Chiểu dày tiêu chuẩn: 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm, 2.5mm, 3.0mm.
- Chiểu rộng tiêu chuẩn: 100mm ÷ 800mm.
- Chiểu cao tiêu chuẩn: 50mm, 75mm, 100mm,150mm, (*).
- Chiểu dài tiêu chuẩn: 2400mm, 2500mm.
- Màu tiêu chuẩn: Màu xám: RAL 7035, Màu cam: RAL 2004
- Các màu khác có thể cung cấp tùy theo yêu cẩu khách hàng Máng cáp tiêu chuẩn không có nắp đậy. Nếu có nhu cẩu khách hàng phải yêu cẩu rõ.

MÁNG CÁP THẲNG			
Mã số	Rộng	cao	Dài
TRS-100	100	50.(*)	2400, 2500
TRS-150	150	50.(*)	2400, 2500
TRS-200	200	50.(*)	2400, 2500
TRS-300	300	50.(*)	2400, 2500
TRS-400	400	50.(*)	2400, 2500
TRS-500	500	50.(*)	2400, 2500
TRS-600	600	50.(*)	2400, 2500
TRS-700	700	50.(*)	2400, 2500
TRS-800	800	50.(*)	2400, 2500

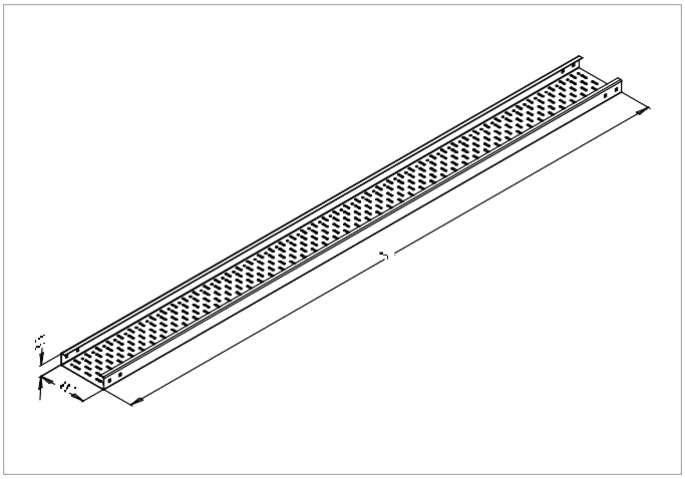

CO NGANG 90 ĐỘ			
Mã số	Rộng	cao	Dài
TRE-100	100	50.(*)	2400, 2500
TRE-150	150	50.(*)	2400, 2500
TRE-200	200	50.(*)	2400, 2500
TRE-300	300	50.(*)	2400, 2500
TRE-400	400	50.(*)	2400, 2500
TRE-500	500	50.(*)	2400, 2500
TRE-600	600	50.(*)	2400, 2500
TRE-700	700	50.(*)	2400, 2500
TRE-800	800	50.(*)	2400, 2500

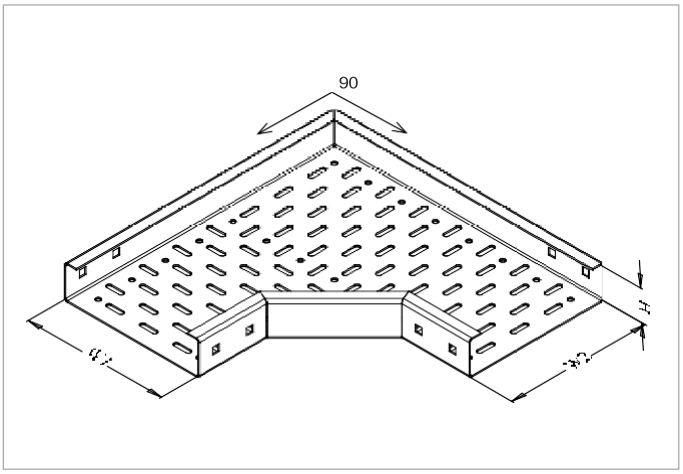

02. HỆ THỐNG MÁNG CÁP

CO NGANG 45 ĐỘ			
Mã số	Rộng	cao	Dài
TRE4-100	100	50.(*)	2400, 2500
TRE4-150	150	50.(*)	2400, 2500
TRE4-200	200	50.(*)	2400, 2500
TRE4-300	300	50.(*)	2400, 2500
TRE4-400	400	50.(*)	2400, 2500
TRE4-500	500	50.(*)	2400, 2500
TRE4-600	600	50.(*)	2400, 2500
TRE4-700	700	50.(*)	2400, 2500
TRE4-800	800	50.(*)	2400, 2500

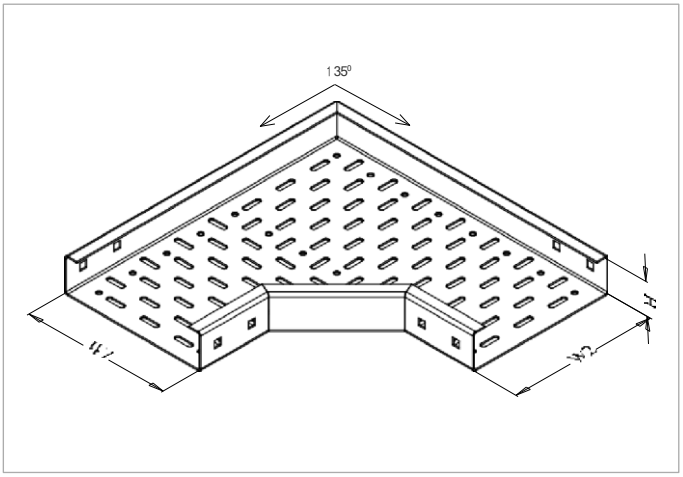

TEE RỘNG BẰNG NHAU			
Mã số	Rộng(1)(2)	cao	Dài
TRE4-100	100	50.(*)	2400, 2500
TRE4-150	150	50.(*)	2400, 2500
TRE4-200	200	50.(*)	2400, 2500
TRE4-300	300	50.(*)	2400, 2500
TRE4-400	400	50.(*)	2400, 2500
TRE4-500	500	50.(*)	2400, 2500
TRE4-600	600	50.(*)	2400, 2500
TRE4-700	700	50.(*)	2400, 2500
TRE4-800	800	50.(*)	2400, 2500

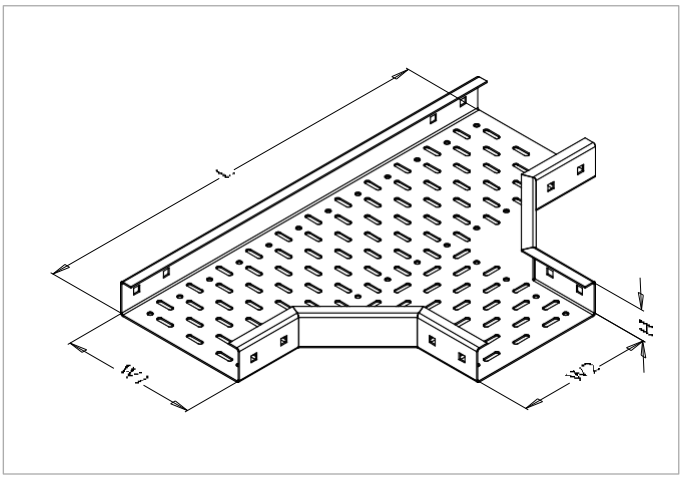

TEE RỘNG KHÔNG BẰNG NHAU			
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao
TRTN-100	100	100,150, 200,300, 400,500, 600,700,800	50.(*)
TRTN-150	150		50.(*)
TRTN-200	200		50.(*)
TRTN-300	300		50.(*)
TRTN-400	400		50.(*)
TRTN-500	500		50.(*)
TRTN-600	600		50.(*)
TRTN-700	700		50.(*)
TRTN-800	800		50.(*)

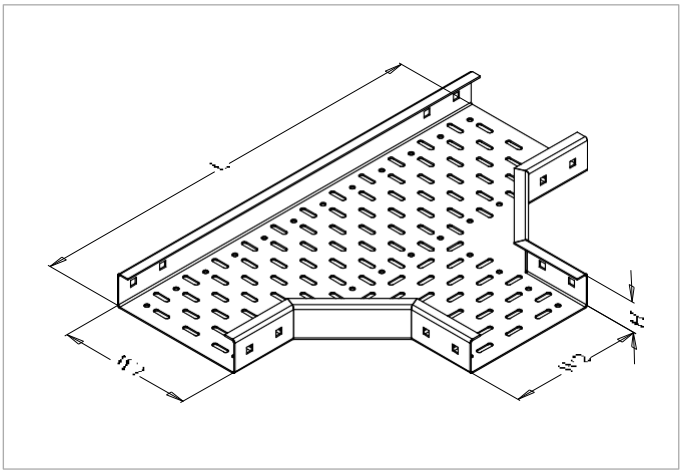

NGÃ TƯ RỘNG BẰNG NHAU			
Mã số	Rộng	cao	Dài
TRC-100	100	50.(*)	2400, 2500
TRC-150	150	50.(*)	2400, 2500
TRC-200	200	50.(*)	2400, 2500
TRC-300	300	50.(*)	2400, 2500
TRC-400	400	50.(*)	2400, 2500
TRC-500	500	50.(*)	2400, 2500
TRC-600	600	50.(*)	2400, 2500
TRC-700	700	50.(*)	2400, 2500
TRC-800	800	50.(*)	2400, 2500

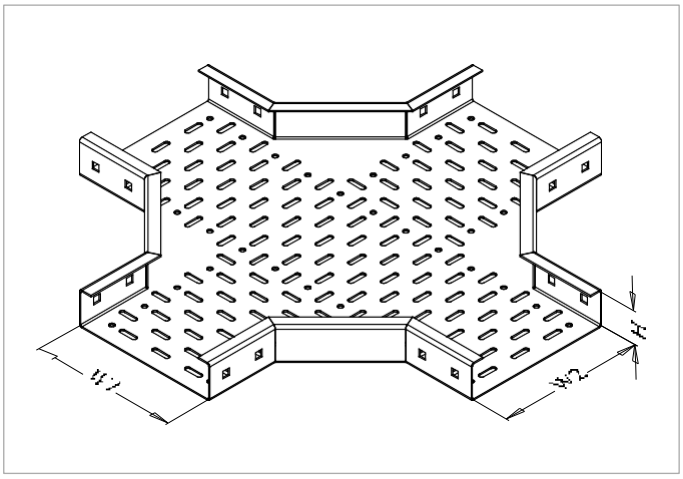

NGÃ TƯ RỘNG KHÔNG BẰNG NHAU			
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao
TRCN-100	100	100,150, 200,300, 400,500, 600,700, 800	50.(*)
TRCN-150	150		50.(*)
TRCN-200	200		50.(*)
TRCN-300	300		50.(*)
TRCN-400	400		50.(*)
TRCN-500	500		50.(*)
TRCN-600	600		50.(*)
TRCN-700	700		50.(*)
TRCN-800	800		50.(*)

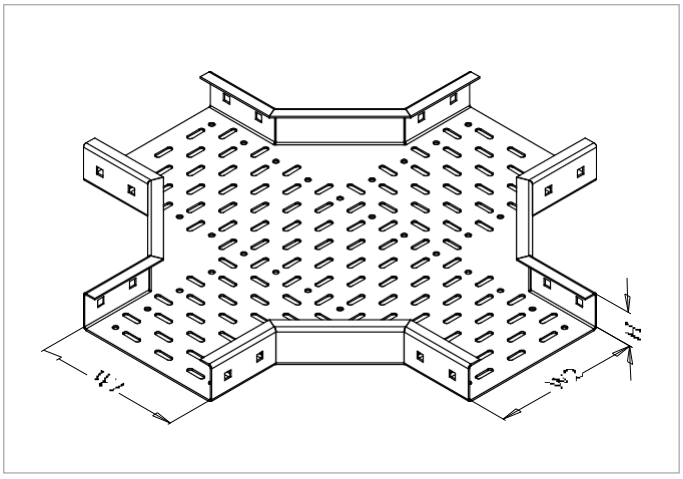

CO ĐỨNG TRONG 90 ĐỘ			
Mã số	Rộng	cao	Dài
TRIR-100	100	50.(*)	2400, 2500
TRIR-150	150	50.(*)	2400, 2500
TRIR-200	200	50.(*)	2400, 2500
TRIR-300	300	50.(*)	2400, 2500
TRIR-400	400	50.(*)	2400, 2500
TRIR-500	500	50.(*)	2400, 2500
TRIR-600	600	50.(*)	2400, 2500
TRIR-700	700	50.(*)	2400, 2500
TRIR-800	800	50.(*)	2400, 2500

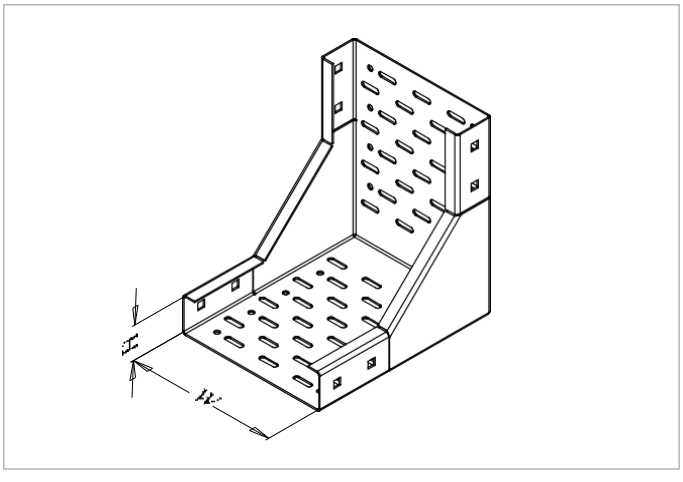

02. HỆ THỐNG MÁNG CÁP

CO ĐỨNG NGOÀI 90 ĐỘ			
Mã số	Rộng	cao	Dài
TRIR-100	100	50.(*)	2400, 2500
TRIR-150	150	50.(*)	2400, 2500
TRIR-200	200	50.(*)	2400, 2500
TRIR-300	300	50.(*)	2400, 2500
TRIR-400	400	50.(*)	2400, 2500
TRIR-500	500	50.(*)	2400, 2500
TRIR-600	600	50.(*)	2400, 2500
TRIR-700	700	50.(*)	2400, 2500
TRIR-800	800	50.(*)	2400, 2500

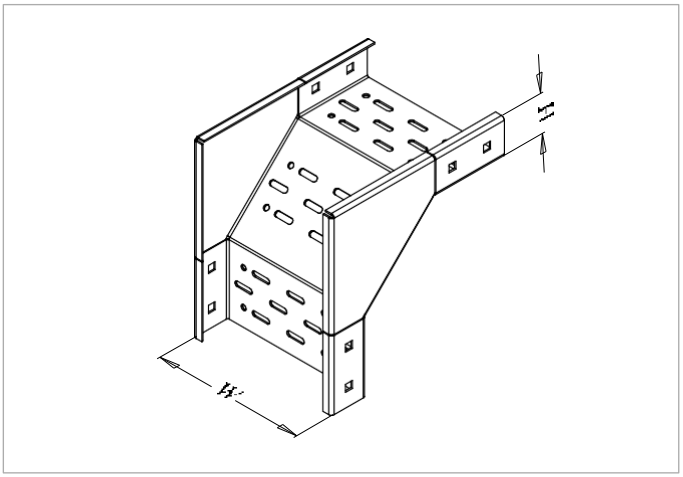

TẤM CHẮN CUỐI			
Mã số	Rộng(1)(2)	cao	Dài
TREC-100	100	50.(*)	2400, 2500
TREC-150	150	50.(*)	2400, 2500
TREC-200	200	50.(*)	2400, 2500
TREC-300	300	50.(*)	2400, 2500
TREC-400	400	50.(*)	2400, 2500
TREC-500	500	50.(*)	2400, 2500
TREC-600	600	50.(*)	2400, 2500
TREC-700	700	50.(*)	2400, 2500
TREC-800	800	50.(*)	2400, 2500

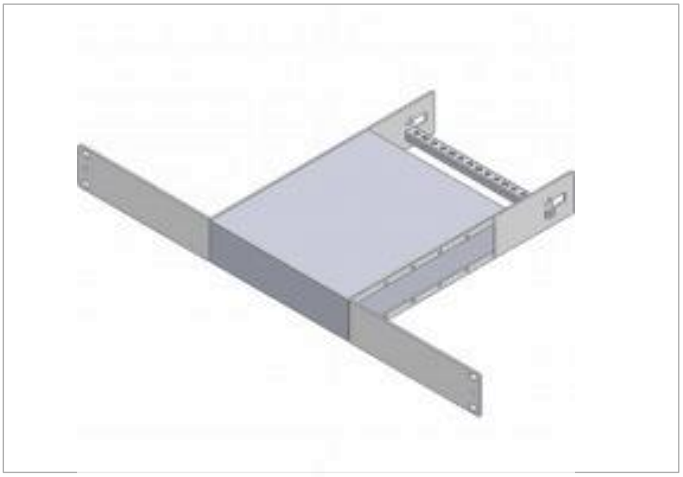

TẤM NỐI THẲNG VÀO ÓC VÍT

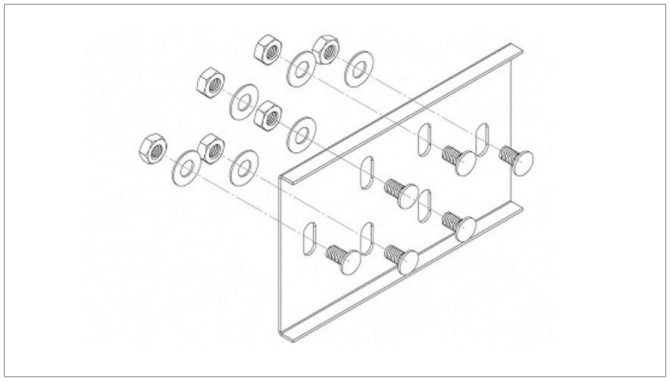

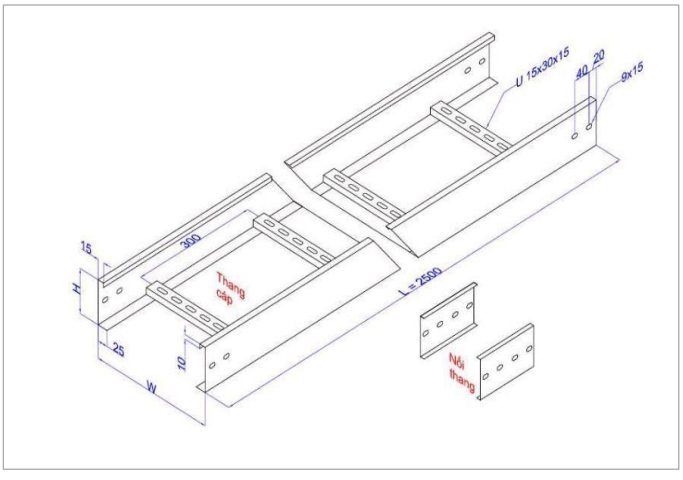

GIẢM CẤP BÊN TRÁI				
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao	Dài
TRRL-100	100	100,150, 200,300, 400,500, 600,700,800	50.(*)	500
TRRL-150	150		50.(*)	500
TRRL-200	200		50.(*)	500
TRRL-300	300		50.(*)	500
TRRL-400	400		50.(*)	500
TRRL-500	500		50.(*)	500
TRRL-600	600		50.(*)	500
TRRL-700	700		50.(*)	500
TRRL-800	800		50.(*)	500

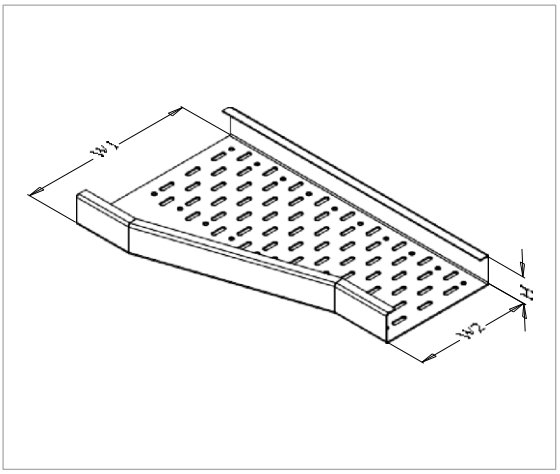

GIẢM CẤP BÊN PHẢI				
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao	Dài
TRRR-100	100	100,150, 200,300, 400,500, 600,700,800	50.(*)	500
TRRR-150	150		50.(*)	500
TRRR-200	200		50.(*)	500
TRRR-300	300		50.(*)	500
TRRR-400	400		50.(*)	500
TRRR-500	500		50.(*)	500
TRRR-600	600		50.(*)	500
TRRR-700	700		50.(*)	500
TRRR-800	800		50.(*)	500

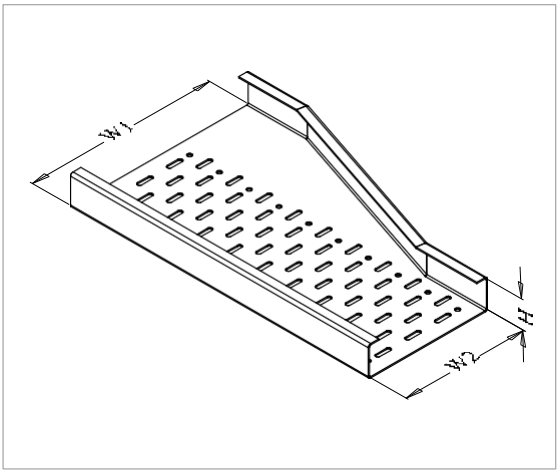

GIẢM CẤP HAI BÊN				
Mã số	Rộng (1)	Rộng (2)	Cao	Dài
TRRO-100	100	100,150, 200,300, 400,500, 600,700,800	50.(*)	500
TRRO-150	150		50.(*)	500
TRRO-200	200		50.(*)	500
TRRO-300	300		50.(*)	500
TRRO-400	400		50.(*)	500
TRRO-500	500		50.(*)	500
TRRO-600	600		50.(*)	500
TRRO-700	700		50.(*)	500
TRRO-800	800		50.(*)	500

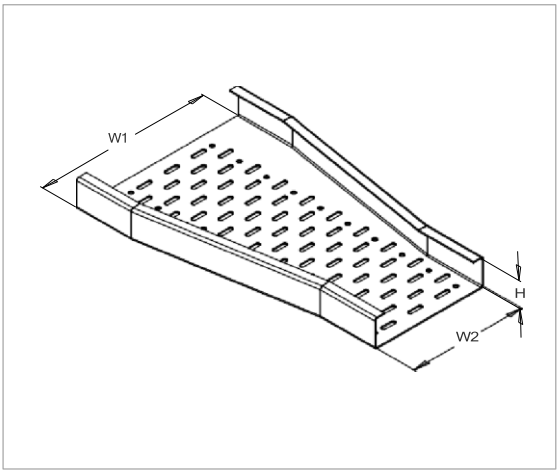

03. HỆ THỐNG HỘP CÁP

RỘNG X CAO	50x50	70xH H-50,75	100xH H-50,75 100	150xH H-50,75 100,150	200xH H-50,75 100,150	300xH H-50,75 100,150	400xH H-50,75 100,150	500xH H-50,75 100,150
Dày (mm)	0.8,1.0, 1.2,1.5	0.8,1.0, 1.2,1.5	0.8,1.0, 1.2,1.5	1.0, 1.2,1.5	1.0, 1.2,1.5	1.2,1.5, 2.0	1.2,1.5, 2.0	1.2,1.5, 2.0
Straight ladder	TKS-50X50	TKS-75X50 TKS-75X75	TKS-100X50 TKS-100X75 TKS-100X100	TKS-150X50 TKS-150X75 TKS-150X100	TKS-200X50 TKS-200X75 TKS-200X100 TKS-200X150	TKS-300X50 TKS-300X75 TKS-300X100 TKS-300X150	TKS-400X50 TKS-400X75 TKS-400X100 TKS-400X150	TKS-500X50 TKS-500X75 TKS-500X100 TKS-500X150
90 độ Elbow	TKT-50X50	TKE-75X50 TKE-75X75	TKE-100X50 TKE-100X75 TKE-100X100	TKE-150X50 TKE-150X75 TKE-150X100	TKE-200X50 TKE-200X75 TKE-200X150	TKE-300X50 TKE-300X75 TKE-300X150	TKE-400X50 TKE-400X75 TKE-400X150	TKE-500X50 TKE-500X75 TKE-500X150
Equal Tee Non Equal Tee	TKT-50X50	TKT-75XH TKTN-75xW2xH	TKT-100XH TKTN-100xW2xH	TKT-150XH TKTN-150xW2xH	TKT-200XH TKTN-200xW2xH	TKT-300XH TKTN-300xW2xH	TKT-400XH TKTN-400xW2xH	TKT-500XH TKTN-500xW2xH
Equal Crosser	TKC-50X50	TKC-75XH TKCN-75xW2xH	TKC-100XH TKCN-100xW2xH	TKC-150XH TKCN-150xW2xH	TKC-200XH TKCN-200xW2xH	TKC-300XH TKCN-300xW2xH	TKC-400XH TKCN-400xW2xH	TKC-500XH TKCN-500xW2xH
Internal riser	TKR-50X50	TKR-75X50 TKR-75X75	TKR-100X50 TKR-100X75 TKR-100X100	TKR-150X50 TKR-150X75 TKR-150X100	TKR-200X50 TKR-200X75 TKR-200X100 TKR-200X150	TKR-300X50 TKR-300X75 TKR-300X100 TKR-300X150	TKR-400X50 TKR-400X75 TKR-400X100 TKR-400X150	TKR-500X50 TKR-500X75 TKR-500X100 TKR-500X150
Extarnal riser	TKER-50X50	TKER-75X50 TKER-75X75	TKER-100X50 TKER-100X75 TKER-100X100	TKER-150X50 TKER-150X75 TKER-150X100	TKER-200X50 TKER-200X75 TKER-200X100 TKER-200X150	TKER-300X50 TKER-300X75 TKER-300X100 TKER-300X150	TKER-400X50 TKER-400X75 TKER-400X100 TKER-400X150	TKER-500X50 TKER-500X75 TKER-500X100 TKER-500X150
Left/right/offset Reduce		TKRL-75-W2-H TKRR-75-W2-H TKR0-75-W2-H	TKRL-100-W2-H TKRR-100-W2-H TKR0-100-W2-H	TKRL-150-W2-H TKRR-150-W2-H TKR0-150-W2-H	TKRL-200-W2-H TKRR-200-W2-H TKR0-200-W2-H	TKRL-300-W2-H TKRR-300-W2-H TKR0-300-W2-H	TKRL-400-W2-H TKRR-400-W2-H TKR0-400-W2-H	TKRL-500-W2-H TKRR-500-W2-H TKR0-500-W2-H
End cap	TKEC-50X50	TKEC-75X50 TKEC-75X75	TKEC-100X50 TKEC-100X75 TKEC-100X100	TKEC-150X50 TKEC-150X75 TKEC-150X100	TKEC-200X50 TKEC-200X75 TKEC-200X150	TKEC-300X50 TKEC-300X75 TKEC-300X150	TKEC-400X50 TKEC-400X75 TKEC-400X150	TKEC-500X50 TKEC-500X75 TKEC-500X150
Connector	TKSC-50X50	TKSC-75X50 TKSC-75X75	TKSC-100X50 TKSC-100X75 TKSC-100X100	TKSC-150X50 TKSC-150X75 TKSC-150X100	TKSC-200X50 TKSC-200X75 TKSC-200X100 TKSC-200X150	TKSC-300X50 TKSC-300X75 TKSC-300X100 TKSC-300X150	TKSC-400X50 TKSC-400X75 TKSC-400X100 TKSC-400X150	TKSC-500X50 TKSC-500X75 TKSC-500X100 TKSC-500X150
Bolt and nut	Head bolt M8x15 with flat washer							

- Vật liệu: Tôn đen, tôn tráng kẽm tấm/ cuộn, inox 304/ 316.
- Bề mặt hoàn thiện: Sơn tĩnh điện, tráng kẽm, nhúng kẽm nóng.
- Chiều dày tiêu chuẩn: 0.8mm, 1.0mm, 1.2mm, 1.5mm, 2.0mm.
- Chiều rộng tiêu chuẩn: 50mm ÷ 500mm.
- Chiều cao tiêu chuẩn: 50mm, 75mm, 100mm,150mm, (*).
- Chiều dài tiêu chuẩn: 2400mm, 2500mm.
- Màu tiêu chuẩn: Màu xám: RAL 7035, Màu cam: RAL 2004
- Các màu khác có thể cung cấp tùy theo yêu cầu khách hàng Hộp cáp tiêu chuẩn không có nắp đậy. Nếu có nhu cầu khách hàng phải yêu cầu rõ.

MÁNG CÁP THẲNG

Mã số	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKS-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	2400,2500	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

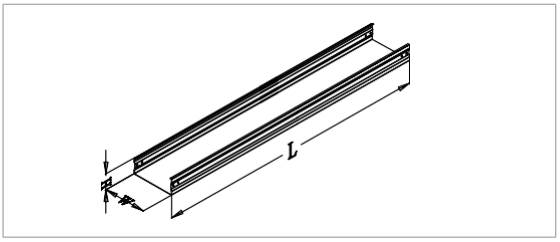

CO NGANG 90 ĐỘ

Mã số	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKE-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	200+W	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

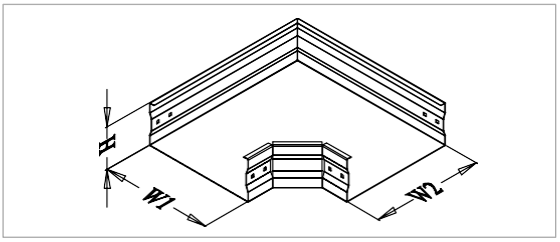

TEE RỘNG BẰNG NHAU

Mã số	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKE-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	400+W2	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

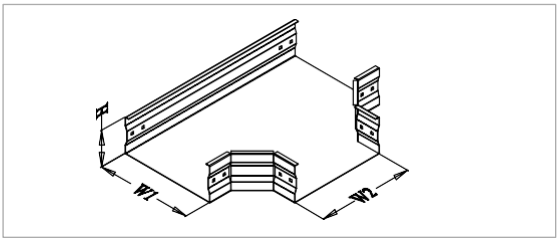

TEE RỘNG KHÔNG BẰNG NHAU

Mã số	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKTN-W1xW2 xHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	200+W1 400+W2	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

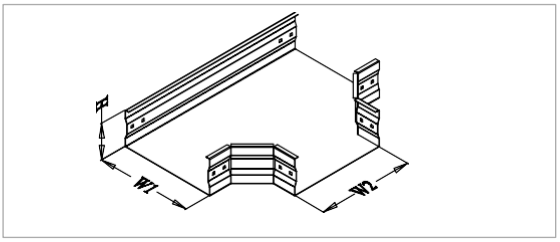

03. HỆ THỐNG HỘP CÁP

NGÃ TƯ RỘNG BẰNG NHAU

Mã sổ	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKC-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	200+W1 400+W2	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

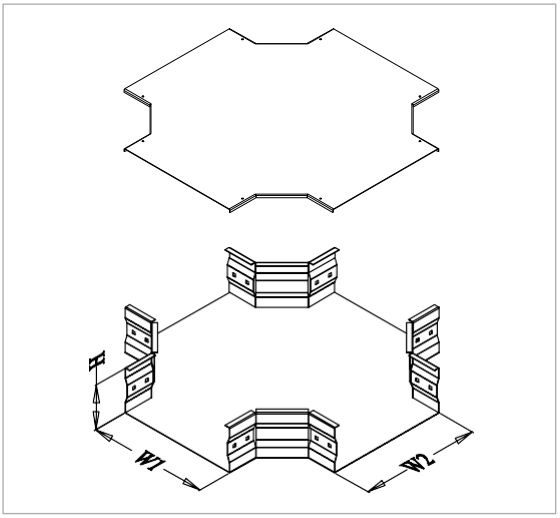

NGÃ TƯ RỘNG KHÔNG BẰNG NHAU

Mã sổ	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKCN-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	200+W1 400+W2	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

CO ĐỨNG BÊN TRONG

Mã sổ	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKIR-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	200+H	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

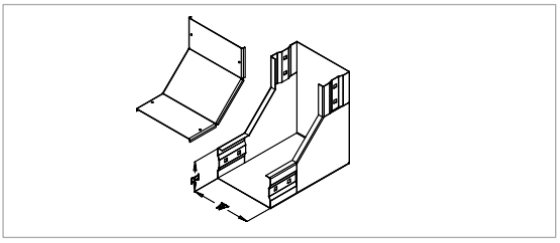

CO ĐỨNG BÊN NGOÀI

Mã sổ	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKER-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	200+H	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

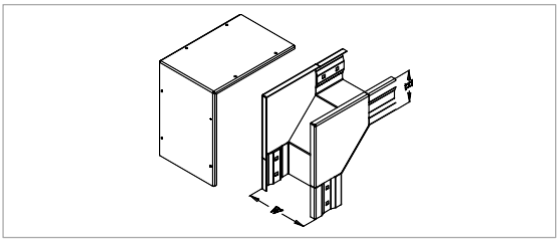

GIÁM CẤP BÊN TRÁI

Mã sổ	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKRL-W1xW2 xHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	300	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

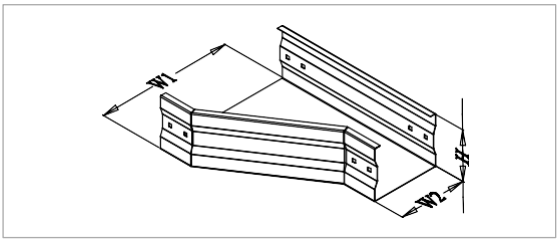

GIẢM CẤP HAI BÊN

Mã sổ	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKR0-W1xW2 xHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	300	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

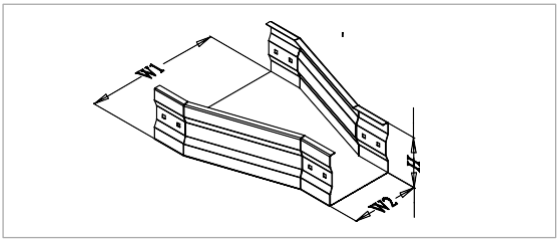

TẤM CHẮN CUỐI

Mã sổ	Rộng	Cao	Dài	Dày
TKEC-WxHxT	50,75,100,150, 200,300,400, 500	50,75, 100,150	100	0.8,1.0, 1.2,1.5,2.0

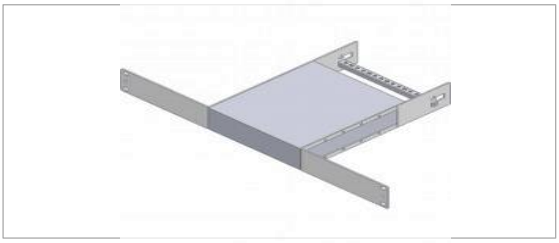

TẤM NỐI THẲNG VÀO ỐC VÍT

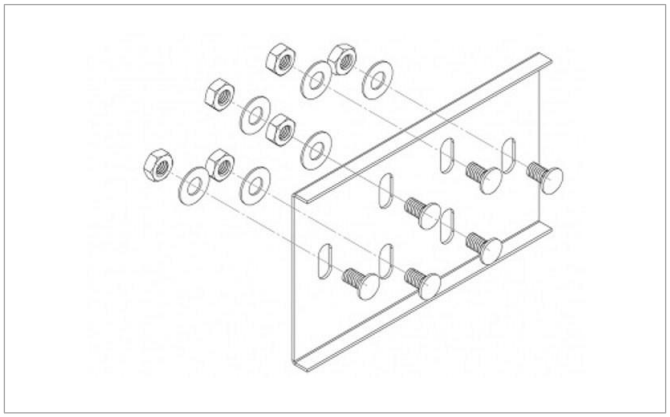

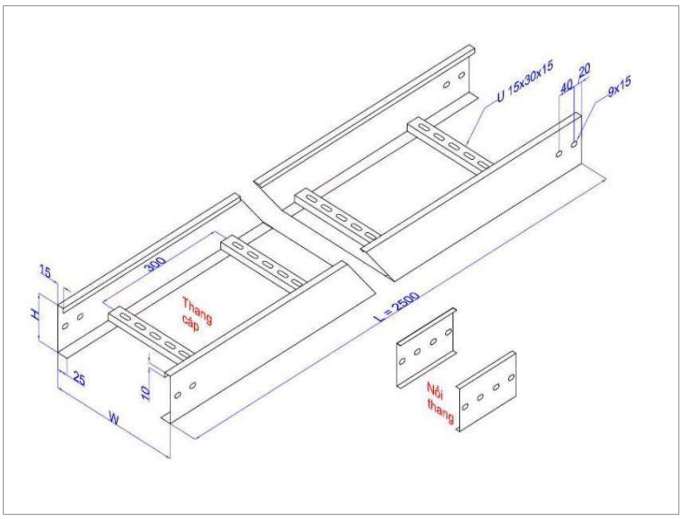

LỒNG TREO TRUNKING

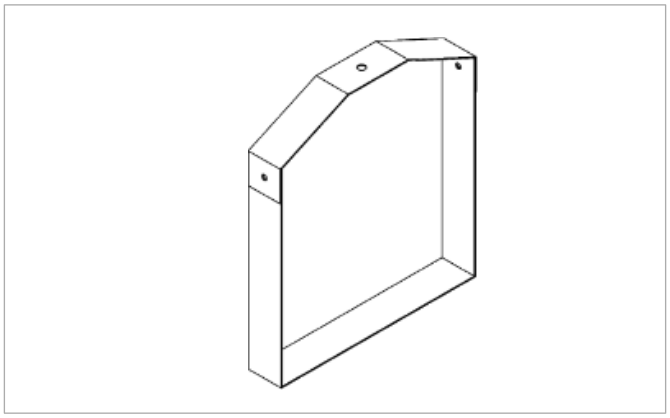

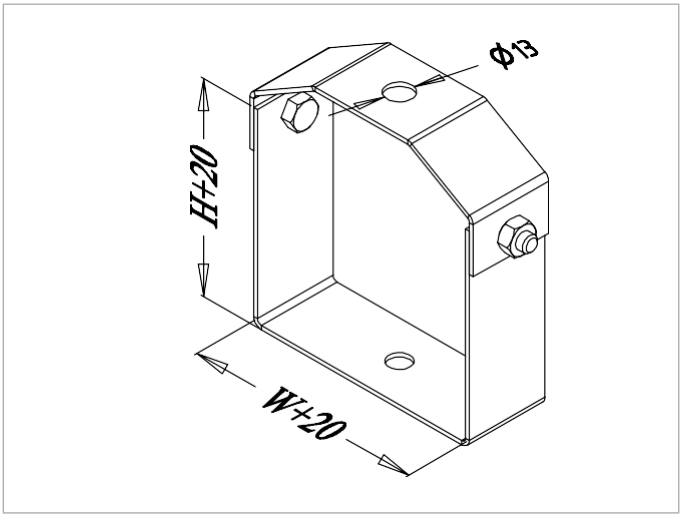

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

01

GIỚI THIỆU

- Quy trình quản lý chất lượng này được viết chung cho công tác thi công hệ thống cơ điện và tất cả các công trình do Công ty TNHH KỸ THUẬT TỦ ĐIỆN ĐẠI THÀNH PHÁT thực hiện.

Do vậy, tiêu điểm là sự nỗ lực hợp tác của tất cả các bên và những người có liên quan đến dự án.

Để đảm bảo quản lý chặt chẽ mọi hoạt động trong suốt quá trình thiết kế cho đến khi bàn giao nhằm thực hiện một phương pháp toàn diện đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

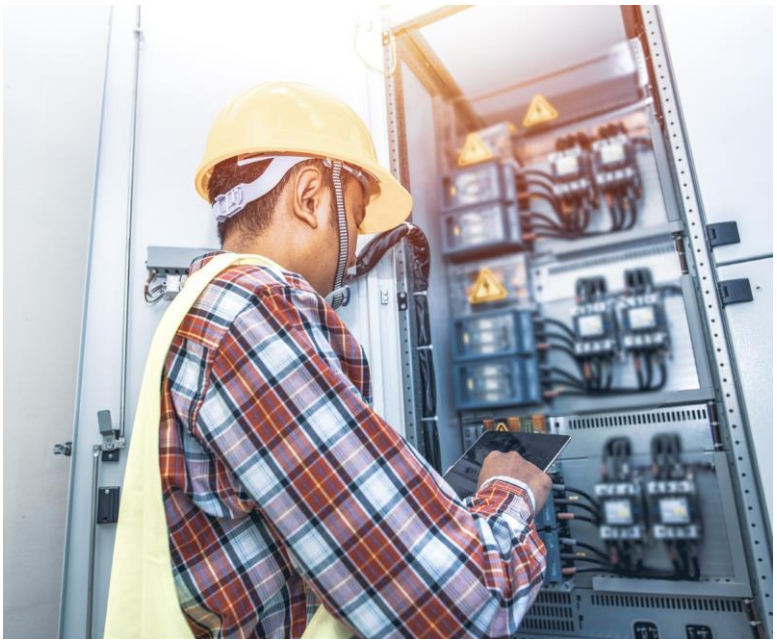

- Quy trình quản lý chất lượng được thành lập nhắm mục đích:

  Bảo đảm với tất cả các khách hàng là hệ thống quản lý chất lượng của công ty ĐTP nói chung sẽ tuân thủ và phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng. Quy trình này cung cấp những nét cơ bản và cơ cấu tổ chức của công ty ĐTP cùng sự đóng góp của từng cá nhân trong quy trình đảm bảo chất lượng để phát triển và thực hiện dự án..

02

PHẠM VI VÀ MỤC ĐÍCH

QUY TRÌNH AN TOÀN LAO ĐỘNG

Công ty chúng tôi rất coi trọng vấn đề an toàn của tất cả nhân viên và khách tham quan tại công trường dự án. Do đó, chúng tôi đưa ra những quy tắc hướng dẫn mà tất cả các nhân viên đảm bảo an toàn phải tuân theo mục đích nâng cao và tăng cường nhận thức mức độ an toàn của cá nhân và đội nhóm.

Mục tiêu cũa chúng tôi là mong muốn loại trừ những tai nạn và giảm thiểu những nguyên nhân gây ra tai nạn.

Mục đích của chúng tôi là có một môi trường làm việc tốt và an toàn. Để được như vậy, cần thiết phải có sự hợp tác của tất cả nhân viên. Sự hợp tác tuân thủ các quy tắc an toàn của cá nhân bạn cho phép chúng tôi có thể thực hiện tốt hơn trong việc đem lại sự an toàn cho mọi người nơi công trường:

- ✔ Sức khỏe và An toàn là ưu tiên hàng đầu cũa chúng tôi.
- ✔ Mỗi thành viên làm việc trên công trường được trang bị đồng phục và các thiết bị bảo hộ lao động đầy đủ.
- ✔ Giữ cho môi trường xung quanh công trường sạch sẽ gọn gàng và có tổ chức, chấp hành tốt các quy định về an toàn lao động.
- ✔ Cung cấp thông tin và đào tạo cho mọi người làm việc trên Ngành An toàn, Sức khỏe và Môi trường (HSE).

Mũ bảo hộ

Kính bảo hộ

Giày bảo hộ

Găng tay bảo hộ

Khẩu trang bảo hộ

Đai an toàn

01. TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI CÓ THƯƠNG TẬT

1. Nếu bản thân bạn bị thương tại công trường, bạn phải báo cáo cho quản đốc hoặc giám sát công trường để được chữa trị phù hợp.

2. Thương tật về việc chữa trị đã thực hiện phải được ghi trong sổ theo dõi sức khỏe tại công trường.

- Tránh di dời nạn nhân trừ khi bắt buộc cần thiết và tiến hành cấp cứu sơ bộ:
- Thông đường hô hấp cho nạn nhân.
- Quan sát và kiểm tra hơi thở của nạn nhân. Nếu nạn nhân đang thở nhưng không có phản ứng gì thì nạn nhân bị bất tỉnh. Nếu nạn nhân ngừng thở thì hô hấp nhân tạo cho nạn nhân.
- Ngăn chặn các vết thương chảy máu cho đến khi bác sĩ đến
- Hỗ trợ việc cấp cứu bằng cách cung cấp những thông tin, tình trạng của nạn nhân như màu da, mồ hôi hoặc các dấu hiệu khỏn khỏe khác

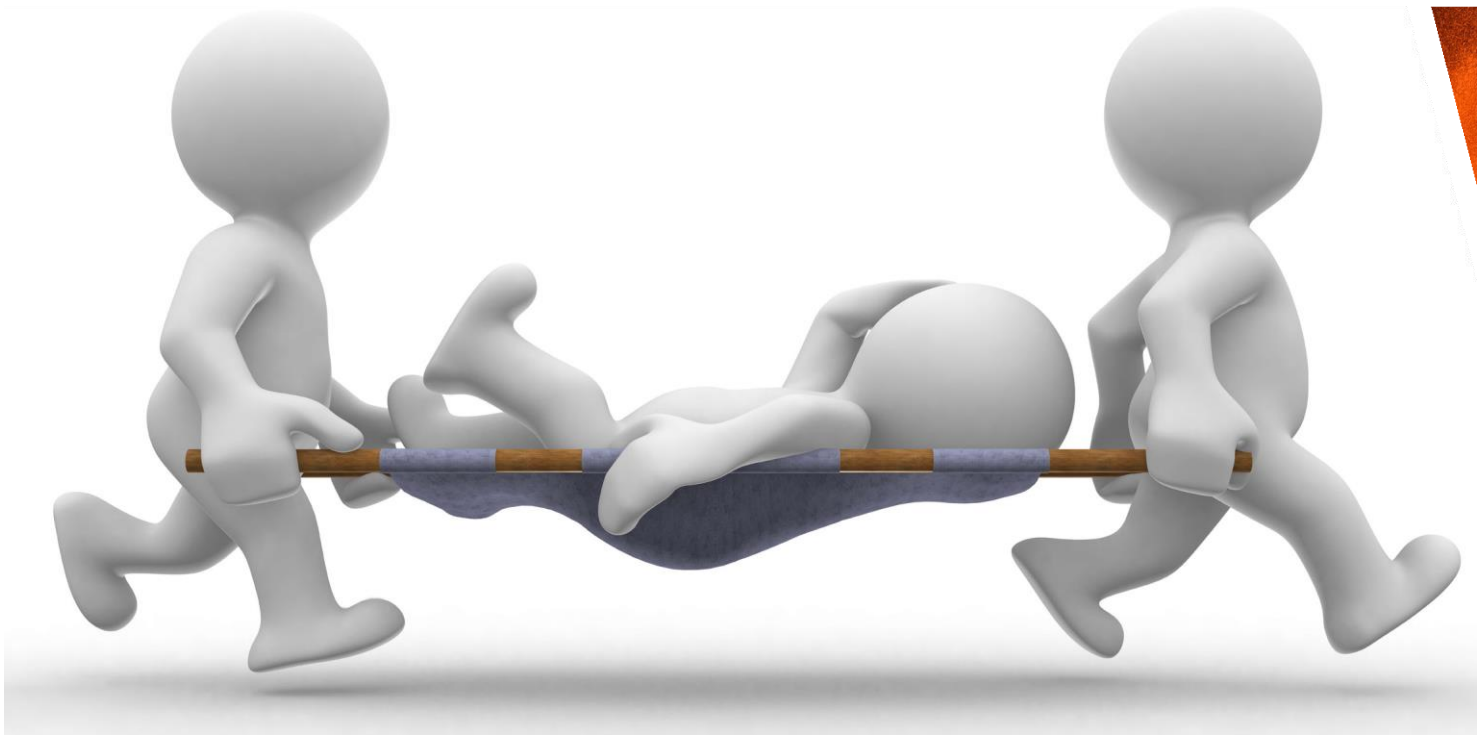

02. TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP KHI HỎA HOẠN

Bạn phải biết vị trí hệ thống phòng cháy chữa cháy trong khu vực bạn và bằng mọi biện pháp thông báo cho văn phòng công trường. Đây là điều cảnh báo mà tất cả mọi người phải biết cho dù trong trường hợp không có hỏa hoạn

Nếu trong trường hợp hỏa hoạn, bạn phải thông báo cho văn phòng công trường ngay lập tức.
Bạn có thể đi đến văn phòng công trường hoặc gọi điện thoại theo số 0968.717.063

- Ước lượng phạm vi và tình huống của đám cháy. Cố gắng ngăn chặn đám cháy lan tỏa bằng những dụng cụ chống cháy phù hợp

Để một người khác khống chế đám cháy trong khi bạn ấn chuông báo động cháy. KHÔNG CHỈ DẪN CHO NGƯỜI NÀO KHÁC LÀM NHIỆM VỤ NÀY.

- Khi nghe chuông báo cháy reng, xác định rằng đám cháy không phải trong khu vực xung quanh bạn. Ở yên ngay phòng làm việc của bạn và đợi lệnh di tản của quản đốc. Hãy giữ bình tĩnh và đừng hốt hoảng

Để bảo vệ bản thân, bạn phải biết nơi cất giữ các thiết bị chữa cháy và giữ cho các thiết bị trong điều kiện hoạt động tốt.

03. QUY TRÌNH VÀ SƠ ĐỒ SƠ TẢN

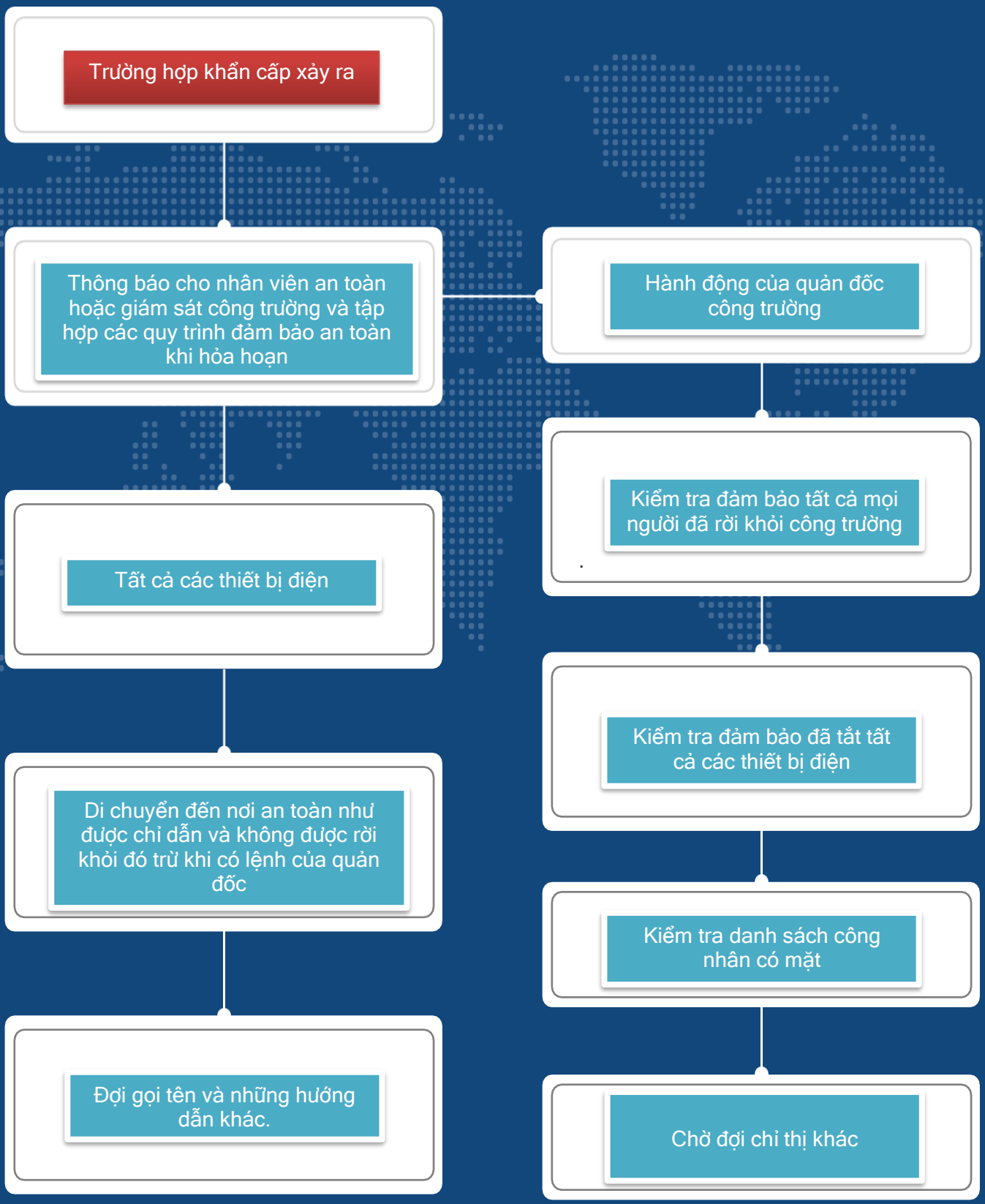

04. CÔNG VIỆC COI QUẢN CÔNG TRƯỜNG

- ⇨ Nguy hiểm có thể xảy ra cũng có thể do không có người coi quản tại công trường. Một công trường bừa bãi có thể gây nên tai nạn như hỏa hoạn. Sau khi sử dụng thiết bị, phải trả chúng về đúng vị trí cũ.

- ⇨ Luôn phải giữ sạch lối đi, hành lang không để vật dụng, thiết bị hoặc những phần không liên quan đến công việc trong những khu vực này khi ra về. Nhổ hoặc làm cong những cây đinh còn sót lại tại công trường, không được ném, vứt vật tư, thiết bị từ trên cao xuống.

- ⇨ Phải giữ cho khu vực công trường và khu vực xung quanh luôn gọn gàng sạch sẽ. Thức ăn thừa, chai, thùng carton rỗng hoặc rác thải phải được bỏ vào thùng rác. Không được vứt những thứ đó trên sàn nhà, cầu thang, lối đi, hành lang. Lau khô những khu vực ẩm ướt và luôn dùng thanh chắn báo hiệu chú ý để tránh trượt ngã tại những khu vực này.

- ⇨ Tất cả những nguy hiểm xảy ra phải được báo cáo ngay cho quản đốc công trường điều tra. Người này sẽ báo cáo lại cho quản lý dự án.

- ⇨ Nhằm ngăn ngừa những tai nạn xảy ra, mọi người phải báo ngay cho quản đốc công trường những khu vực có nguy cơ. Từ đó những khu vực này sẽ được thu xếp để ngăn chặn những nguy hiểm xảy ra.

05. BÁO CÁO NHỮNG NGUY HIỂM CÓ THỂ XẢY RA

Tất cả những nguy hiểm xảy ra phải được báo cáo ngay cho quản đốc công trường điều tra. Người này sẽ báo cáo lại cho quản lý dự án.

Nhằm ngăn ngừa những tai nạn xảy ra, mọi người phải báo ngay cho quản đốc công trường những khu vực có nguy cơ. Từ đó những khu vực này sẽ được thu xếp để ngăn chặn những nguy hiểm xảy ra.

- ⇨ Máy móc, thiết bị hoặc bất cứ vật gì mục nát có thể gây nguy hiểm cho người khác.
- ⇨ Cháy, nổ, xì gas hoặc hóa chất bất ngờ.
- ⇨ Các nguyên nhân khác có thể gây cháy nổ, gây nguy hiểm đến tính mạng người khác.
- ⇨ Nhân viên bảo vệ an toàn thảo luận tìm cách giải quyết.
- ⇨ Trong trường hợp thảo luận không giải quyết được các vấn đề, Ban Giám Đốc có quyền thuê một tổ chức hợp pháp hỗ trợ giải quyết vấn đề.

06. TRÁCH NHIỆM CỦA TỪNG CÁ NHÂN

Công việc thi công đòi hỏi người công nhân phải khỏe mạnh. Tuy nhiên, ngay cả người công nhân giỏi nhất cũng có thể bị thương. Do đó, công ty chúng tôi mong muốn tất cả mọi người phải tuân thủ theo những quy tắc an toàn để tránh những trường hợp không may xảy ra. Là thành viên của công ty, cá nhân bạn đóng một vai trò quan trọng trong chương trình về sự an toàn của chúng tôi và an toàn là trách nhiệm của mọi người.

Vì thế, bạn phải:

- ⇨ Tuân theo những chỉ thị của quan đốc công trường hay giám sát công trường.
- ⇨ Đảm bảo bạn hiểu rõ công việc.
- ⇨ Đảm bảo bạn hiểu những quy tắc an toàn.
- ⇨ Báo cáo những tình huống nguy hiểm.
- ⇨ Mang giày, đội mũ bảo hộ trong suốt thời gian tại công trường.
- ⇨ Có khả năng đề phòng cho sự an toàn của mỗi người khác

ĐỐI TÁC TIÊU BIỂU

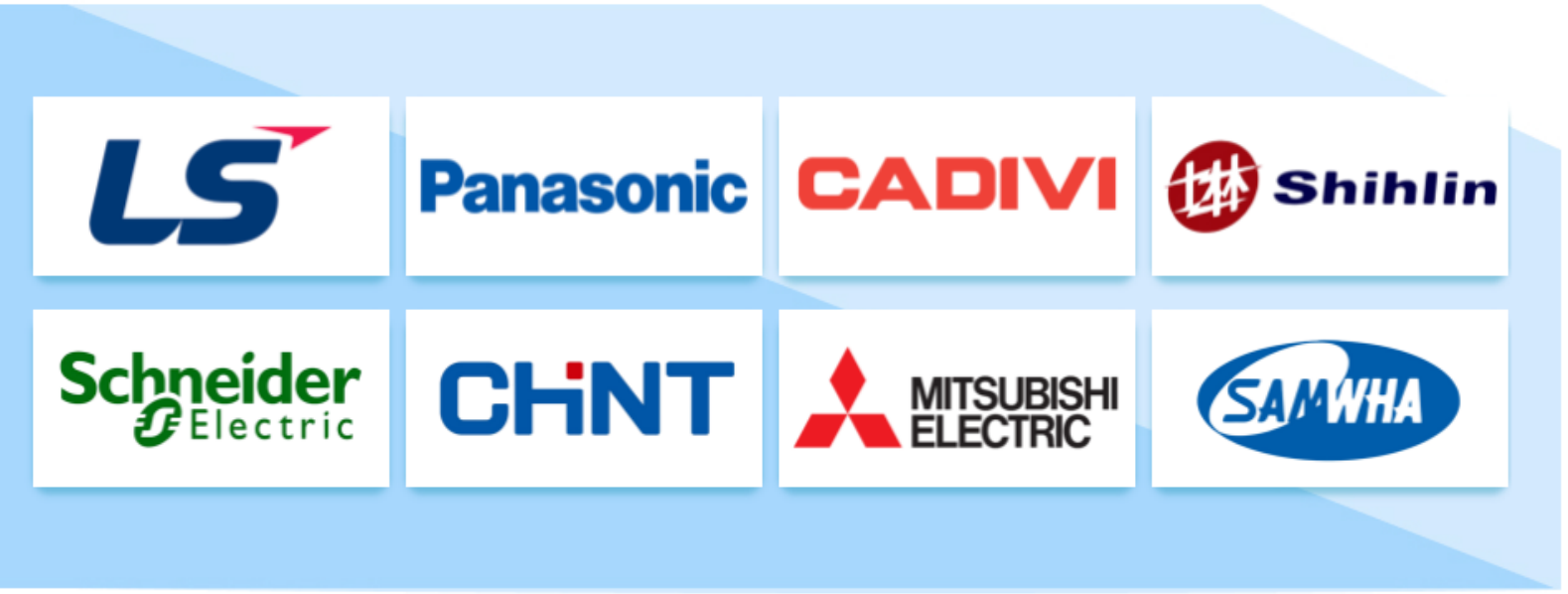

LỜI CẢM ƠN

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỦ ĐIỆN ĐẠI THÀNH PHÁT xin trân trọng gửi tới Quý khách hàng, đối tác những lời tri ân sâu sắc và chân thành nhất đối với sự tin tưởng, hợp tác và hỗ trợ quý báu của Quý vị đối với Công ty chúng tôi trong thời gian qua.

Được sự ủng hộ, tin tưởng của Quý khách hàng cùng sự nỗ lực không ngừng nghỉ của chúng tôi, thời gian qua Đại Thành Phát đã đạt được những thành quả rất đáng tự hào, thể hiện ở sự tăng trưởng liên tục và vững chắc trong những bước đi đầu tiên.

Với Công Ty TNHH Kỹ Thuật Tủ Điện Đại Thành Phát, tài sản và giá trị lớn nhất chính là lòng tin, là sự ủng hộ của Quý khách hàng, đối tác với những sản phẩm dịch vụ mà Công ty cung cấp cũng như đối với mối quan hệ hợp tác hiệu quả và chân thành mà chúng tôi luôn dành cho khách hàng.

Sự yêu mến và tin tưởng của Quý khách chính là niềm tự hào, là thành công lớn nhất của Chúng tôi trong quá trình hình thành và phát triển. Để đền đáp lại tấm thịnh tình này, Chúng tôi sẽ không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của Quý khách hàng. Bằng tinh thần cầu tiến và sáng tạo của mình, Chúng tôi kính mong Quý khách sẽ luôn trao trọn niềm tin và đồng hành trong mỗi bước phát triển trở thành một thương hiệu Việt uy tín, chất lượng.

Kính chúc Quý khách hàng, Đối tác có nhiều sức khỏe, hạnh phúc, thành công và thịnh vượng. Chúng tôi luôn mong muốn được đồng hành và sẵn sàng phục vụ Quý khách hàng, đối tác trên con đường phát triển mạnh mẽ và bền vững của mình.

Trân trọng cảm ơn!

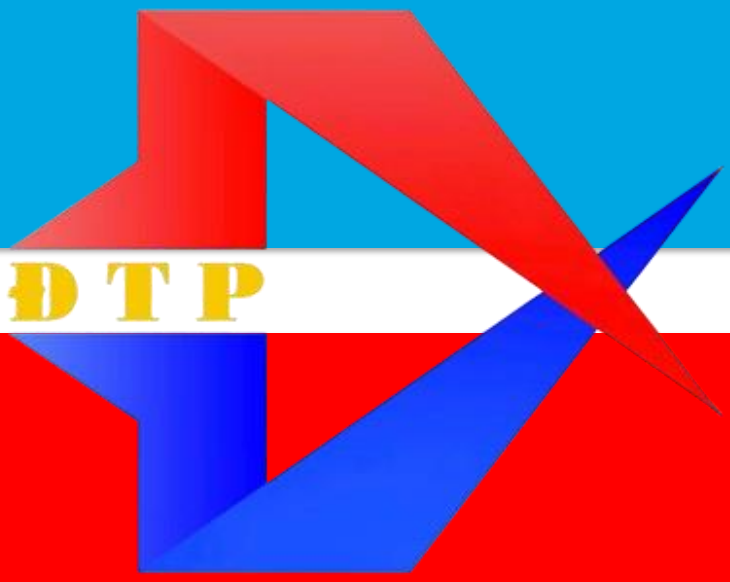

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT TỦ ĐIỆN

ĐẠI THÀNH PHÁT

Trụ sở chính	: Tổ 45, KP Vườn Dừa, P. Phước Tân, Tp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.
MST	: 3603978771
Hotline	: 0968.717.063 – 0908.268.063
Email	: tudiendaithanhphat.co.ltd@gmail.com